

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BAC HA HYDROPOWER  
THUỖ ĐIỆN BẮC HÀ  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 230 /2026/CBTT-BHHC-TCHC  
No.230 /2026/CBTT-BHHC-TCHC

Lào Cai, ngày 24 tháng 03 năm 2026  
Lao Cai, date 24 month 03 year 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
To. Hanoi Stock Exchange

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỖ ĐIỆN BẮC HÀ**  
Company: *BAC HA HYDROELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY*

Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai.  
Address: *Lung Xa Village, Bao Nhai Commune, Lao Cai Province.*

Điện thoại: 0214 6294668  
Phone: 0214 6294668

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thành Hưng  
Person making the information disclosure: *Mr. Nguyen Thanh Hung*

Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai.  
Address: *Lung Xa Village, Bao Nhai Commune, Lao Cai Province.*

Điện thoại: 0989000303  
Phone: 0989000303

### **Loại công bố thông tin:**

#### **Type of information disclosure:**

24 giờ  Bất thường  Theo yêu cầu  Định kỳ  
*24 hours Abnormal As required Periodically*

### **Nội dung công bố thông tin:**

#### **Information to be disclosed:**

Thư mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

*Invitation to the meeting and meeting documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ngày 24/03/2026 tại đường dẫn: <https://thuydienbacha.vn>.

*This information was published on the website of Bac Ha Hydropower Joint Stock Company date 24 month 03 year 2026 at the link: <https://thuydienbacha.vn>.*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We commit that the information disclosed above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.*

***Nơi nhận:***

***Recipients:***

- Như kính gửi;
- As sent ;
- VP HĐQT;
- Board of Directors Office;
- Lưu: TCHC.
- Save: TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

**Nguyễn Thành Hưng  
Nguyen Thanh Hung**

**THƯ MỜI**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà,**

**Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai.

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** 5300240587 ngày 18/02/2008 (đăng ký thay đổi lần 9 ngày 22/08/2025) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà với các nội dung sau:

**1. Thời gian, địa điểm và thành phần dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:**

- Thời gian: **8<sup>h</sup>00' đến 11<sup>h</sup>30' thứ Năm, ngày 16 tháng 04 năm 2026.**
- Địa điểm: Tầng 29, Khách sạn Grand Plaza Hà Nội - số 117 Trần Duy Hưng, Yên Hòa, Hà Nội.

Mã QR vị trí:



- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo danh sách chốt cổ đông do VSDC cung cấp ngày 18/03/2026. Cổ đông không thể đến dự được ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu kèm theo Giấy mời này).

**2. Nội dung cuộc họp:** Cuộc họp thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình về việc thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2025 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2026;

- Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty;
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT, BKS và thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;
- Bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

### 3. Tài liệu phục vụ Đại hội:

- Quý cổ đông có thể nhận tài liệu tại trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà: Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai;
- Tải tài liệu trên trang website của Công ty tại địa chỉ sau: <http://thuydienbacha.vn>;
- Tải tài liệu qua mã QR:



**4. Điều kiện tham dự cuộc họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông do VSDC cung cấp; hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ theo mẫu gửi kèm thư mời họp này.

**5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự cuộc họp cần mang theo các giấy tờ sau:**

#### Đối với cá nhân

- CCCD hoặc hộ chiếu;
- Thư mời họp (bản gốc).

*Ghi chú:* Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo CCCD hoặc hộ chiếu, thư mời họp (bản gốc) và giấy ủy quyền (bản gốc) theo mẫu gửi kèm thư mời họp này để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.

#### Đối với tổ chức

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- CCCD hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và thư mời họp (bản gốc).

*Ghi chú:* Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo CCCD hoặc hộ chiếu, thư mời họp (bản gốc), bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy ủy quyền (bản gốc) theo mẫu gửi kèm thư mời họp này để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.

**6. Kiến nghị về nội dung cuộc họp:** Để cuộc họp được chuẩn bị chu đáo, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có kiến nghị về chương trình cuộc họp, đề nghị gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty trước 17<sup>h</sup>00' thứ Sáu ngày 10/04/2026.

### 7. Thời gian đăng ký:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông đăng ký xác nhận tham dự họp ĐHCĐ trước 17<sup>h</sup>00' thứ Sáu ngày 10/04/2026. Quý cổ đông gửi giấy

xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (gửi kèm thư mời họp này) hoặc giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật về Công ty hoặc gửi thư điện tử theo địa chỉ dưới đây:

**Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai

Email: vanha0408@gmail.com

Người liên hệ: Nguyễn Văn Hà; số điện thoại: 0985812862

**8. Mọi chi phí đi lại, lưu trú, phí sinh hoạt cá nhân do Quý cổ đông tự chi trả.**

**Trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp.** ✍️

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đông Quốc Cường**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....,ngày      tháng      năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Tên cá nhân/tổ chức:.....  
Mã cổ đông:.....  
Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKKD:.....Ngày cấp:.....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....  
Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần  
(Bằng chữ:.....)

**Nay xác nhận:**

- Đăng ký tham dự Đại hội cổ đông  
 Không tham dự Đại hội và ủy quyền cho

Ông (Bà):.....  
Số CCCD/Hộ chiếu: ..... - Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....

*(\*) Hoặc một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có tên dưới đây:*

- Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT  
 Ông Phan Thanh Hải – Phó chủ tịch HĐQT  
 Ông Nguyễn Cảnh Sơn – Thành viên HĐQT  
 Ông Nguyễn Danh Quân – Thành viên HĐQT  
 Ông Nguyễn Thành Hưng – Thành viên HĐQT

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan tới số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Số: 215 /2026/CV-BHHC-HĐQT  
Về việc đề cử, ứng cử viên tham gia thành  
viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

## THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật;

Căn cứ nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà từ 2021-2026,

Bằng thông báo này, HĐQT Công ty BHHC gửi đến Quý Cổ đông các thông tin về điều kiện, hồ sơ đề cử, ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2026-2031 theo quy định của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

### 1. Điều kiện đề cử ứng viên HĐQT, BKS:

Theo điều 11.2, điều 25.2 và điều 36.2 của Điều lệ BHHC, điều kiện đề giới thiệu, ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT và BKS như sau:

Trích Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà sửa đổi lần 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 05 năm 2022.

#### “Điều 11.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

#### Điều 25.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có

quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 36.**

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*Hết trích.*

**2. Hồ sơ đề cử HĐQT và BKS bao gồm:**

- a. Giấy đề cử (theo mẫu đính kèm);
- b. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan đang làm việc (theo mẫu đính kèm);
- c. Giấy uỷ quyền (nếu có) (theo mẫu đính kèm).

**3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đề cử:**

- a. Thời gian: chậm nhất vào 17 giờ 00 phút, ngày 05/04/2026 theo dấu bưu điện;
- b. Địa chỉ nhận hồ sơ: Ông Nguyễn Văn Hà – Thư ký Công ty

Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0985.812.862

Email: vanha0408@gmail.com

4. Trong trường hợp các cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện chưa gửi hồ sơ trước có thể đề cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đông Quốc Cường**



**DỰ THẢO**

Hà nội, ngày tháng năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

| <i>Thời gian</i> | <i>Nội dung Đại hội</i>   | <i>Thực hiện bởi</i>                               |
|------------------|---|--|
| <b>I.</b>        | <b>THỦ TỤC KHAI MẠC</b>   |  |
| 7h30÷8h00'       | <b>Đón tiếp, Đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCĐ, phát tài liệu và phiếu biểu quyết, phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS</b>  | Ban kiểm tra tư cách cổ đông,<br>Ban lễ tân        |
| 8h00'÷8h05'      | <b>Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông</b>   | Ông Nguyễn Anh Dũng –<br>TV. BKS                   |
| 8h05'÷8h10'      | <b>Giới thiệu và xin ý kiến Đại hội về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu. Mời đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu lên thực hiện nhiệm vụ.</b> | Ông Phạm Ngọc Tân –<br>Trưởng ban kiểm soát        |
| 8h10'÷8h20'      | <b>Tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên và thông qua chương trình đại hội.</b>  | Ông Đồng Quốc Cường –<br>Chủ tịch HĐQT             |
| 8h20'÷8h25'      | <b>Thông qua quy Quy chế tổ chức của Đại hội</b>  | Ông Nguyễn Anh Dũng –<br>Thành viên ban kiểm soát  |
| <b>II.</b>       | <b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>   |  |
| 8h25'÷ 8h35'     | <b>Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 , kế hoạch SXKD năm 2026</b>   | Ông Nguyễn Thành<br>Hung-<br>Tổng giám đốc Công ty |
| 8h35'÷ 8h45'     | <b>Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031</b>   | Ông Đồng Quốc Cường –<br>Chủ tịch HĐQT             |
| 8h45'÷ 9h00'     | <b>Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026</b>  | Ông Phạm Ngọc Tân -<br>Trưởng Ban kiểm soát        |
| 9h00'÷9h10'      | <b>Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán</b>  | Ông Tạ Hồng Diệu-<br>Kế toán trưởng Công ty        |
| 9h10'÷ 9h25'     | <b>Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty; Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty</b>  | Ông Nguyễn Thành<br>Hung-<br>Tổng giám đốc Công ty |
| 9h25'÷ 9h40'     | <b>Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2025; Tờ trình Quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2025 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2026</b>                                  | Ông Nguyễn Danh Quân-<br>UV HĐQT                   |
| 9h40'÷ 9h55'     | <b>Phát biểu ý kiến của các cổ đông</b>   | Đoàn Chủ tịch                                      |
| 9h55'÷10h00'     | <b>Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội</b>   | Ban kiểm phiếu                                     |
| 10h00'÷10h10'    | <b>Tờ trình về việc thông qua hết nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT và BKS; Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031</b>            | Ông Nguyễn Danh Quân-<br>UV HĐQT                   |
| 10h10'÷10h15'    | <b>Bỏ phiếu biểu quyết nội dung tờ trình Tờ trình thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031</b>   |  |
| 10h15'÷10h20'    | <b>Công bố kết quả biểu quyết Tờ trình thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031</b>  |  |

|                 |  |  |
|-----------------|--|--|
| 10h20' ÷ 10h25' | <b>Biên bản đề cử, ứng cử; Công bố các ứng viên HĐQT, BKS do các cổ đông lớn và nhóm cổ đông đề cử</b> | Ông Nguyễn Văn Tinh –<br>Trưởng ban kiểm phiếu |
| 10h25' ÷ 10h30' | <b>Các ứng cử viên tự ứng cử, đề cử</b>  |  |
| 10h30' ÷ 10h35' | <b>Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS</b>  |  |
| 10h35' ÷ 10h40' | <b>Biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS</b>                               |  |
| 10h40' ÷ 10h45' | <b>Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát</b>                           |  |
| 10h45' ÷ 11h00' | <b>Giải lao 15 phút</b>  | Ban kiểm phiếu                                 |
| 11h00' ÷ 11h15' | <b>Thông báo kết quả biểu quyết của Đại hội và ra mắt thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031</b>      | Ban kiểm phiếu, HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 11h15' ÷ 11h30' | <b>Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội</b>  | Ban Thư ký                                     |
| 11h30'          | <b>Bế mạc đại hội.</b>   | Ông Đồng Quốc Cường.                           |

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**



**Số:229/2026/BC-BHHHC-TGD**

---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

---

**Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026**

## Kính thưa: Các Quý cổ đông Công ty

Thay mặt Ban điều hành Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà (BHHC), tôi xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu và Quý cổ đông đã tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty. Sau đây, tôi xin trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

### I. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2025

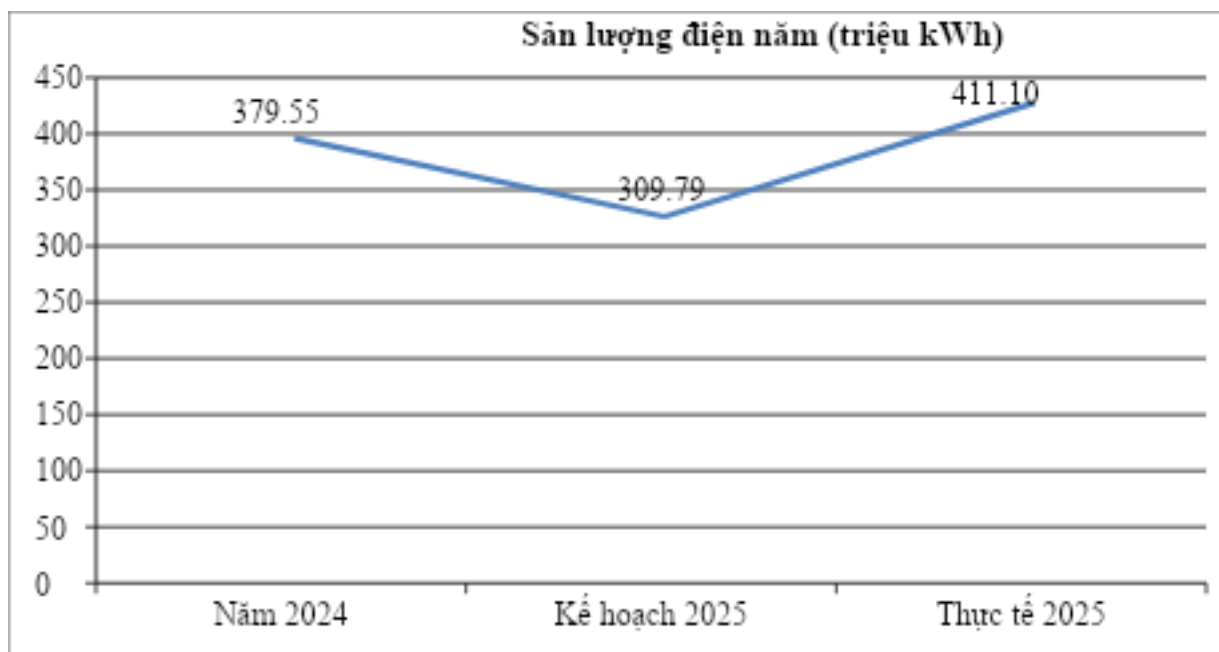
#### 1. Sản lượng điện thương phẩm năm 2025

Sản lượng điện thương phẩm cả năm đạt 411,10 triệu kWh, tăng 32,7% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty thông qua (được minh họa tại bảng I.1.2 dưới đây).

**Bảng I.1** Sản lượng điện thương phẩm năm 2025

| Năm      | Kế hoạch<br>(triệu kWh) | Thực tế<br>(triệu kWh) | % tăng(+)/giảm(-)<br>so với kế hoạch | % tăng (+)/giảm(-)<br>so với năm trước |
|----------|-------------------------|------------------------|--------------------------------------|--|
| Năm 2024 | 303,46                  | 379,55                 | +25,07%                              | +25,93%                                |
| Năm 2025 | 309,79                  | 411,10                 | +32,70%                              | +8,31%                                 |

**Biểu đồ I.1**



#### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, đã chứng kiến kết quả kinh doanh tốt hơn so với cùng kỳ năm 2024, nguyên nhân do lưu lượng nước về hồ trung bình cả năm 2025 của nhà máy duy trì ở mức cao (138,6 m<sup>3</sup>/s) và kéo dài hơn so với năm 2024. Nhờ đó, sản lượng điện sản xuất ra tăng 32,70% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 8,31% so với cùng kỳ năm

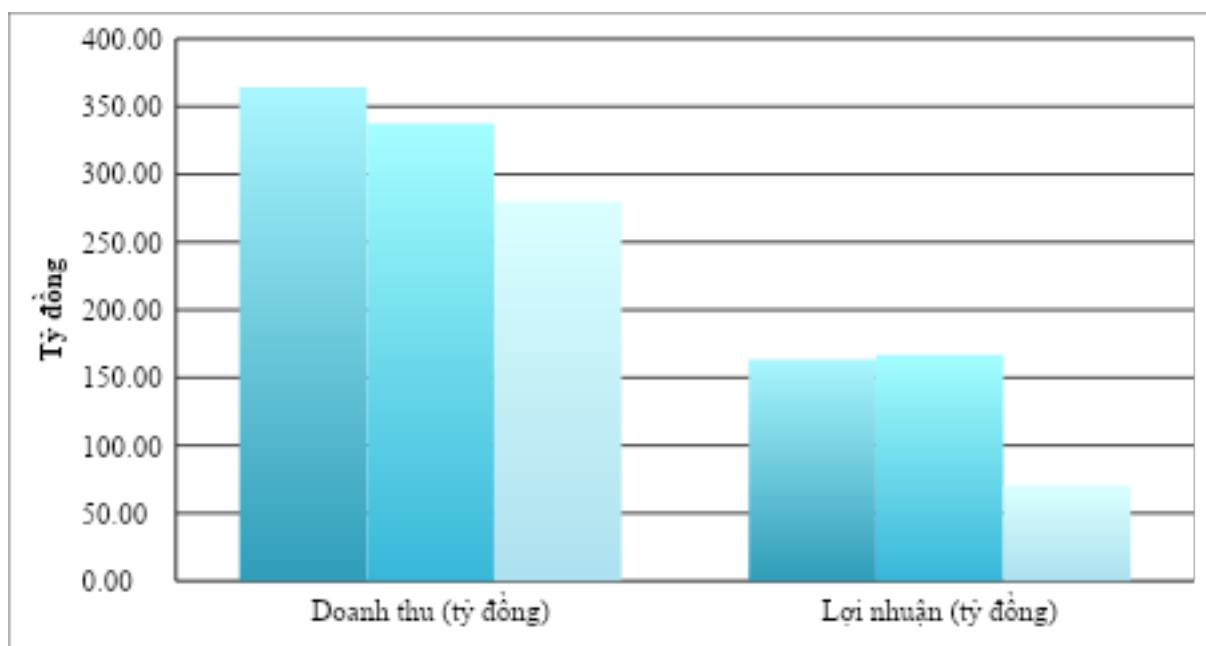
2024 giúp kết quả kinh doanh năm 2025 đạt lợi nhuận sau thuế là 167,02 tỷ đồng, như được minh họa tại bảng I.2 dưới đây:

**Bảng I.2.** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2025 (đã được kiểm toán)

*ĐVT: đồng*

| Chi tiêu   | Lũy kế (cả năm)        |                        |
|--|------------------------|------------------------|
|  | Năm nay                | Năm trước              |
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>337.602.932.002</b> | <b>364.125.331.903</b> |
| 2. Các khoản giảm trừ                              |                        |                        |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 337.602.932.002        | 364.125.331.903        |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 105.406.242.981        | 120.931.846.913        |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 232.196.689.021        | 243.193.484.990        |
| 6. Thu nhập hoạt động tài chính                    | 1.365.387.299          | 1.095.778.293          |
| 7. Chi phí hoạt động tài chính                     | 39.695.888.012         | 55.015.918.435         |
| Trong đó: Lãi vay                                  | 39.695.888.012         | 55.015.918.435         |
| 8. Chi phí QLDN                                    | 11.341.801.393         | 12.902.050.729         |
| 9. Lợi tức thuần từ HĐKD                           | 182.524.386.915        | 176.371.294.119        |
| 10. Thu nhập khác                                  | 1.163.637.068          | 744.219                |
| 11. Chi phí khác                                   | 561.983.251            | 6.787.503.379          |
| 12. Lợi nhuận khác                                 | 601.653.817            | -6.786.759.160         |
| 13. Tổng lợi nhuận trước thuế                      | 183.126.040.732        | 169.584.534.959        |
| 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | 16.107.845.101         | 5.981.420.891          |
| 15. Lợi nhuận sau thuế TNDN                        | 167.018.195.631        | 163.603.114.068        |

**Biểu đồ I.2.** Biểu đồ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025



### 3. Tình hình tài chính

#### 3.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính

Tính đến hết 31/12/2025, BHHC có các khoản vay và nợ thuê tài chính được liệt kê trong bảng dưới đây:

**Bảng I.3.** Các khoản vay và nợ thuê tài chính (số liệu đã được kiểm toán)

*ĐVT: đồng*

| Bên cho vay  | Tại 31/12/2025         | Trong kỳ              |                        | Tại 01/01/2025         |
|--|------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
|  |                        | Tăng                  | Giảm                   |                        |
| <b>1. Vay và nợ ngắn hạn</b>                         | <b>170.858.969.500</b> | <b>20.607.885.205</b> | <b>22.567.024.576</b>  | <b>179.964.139.371</b> |
| <b>1.1. Vay và nợ ngắn hạn</b>                       | 5.000.000              | 20.607.885.205        | 22.567.024.576         | <b>1.964.139.371</b>   |
| Ngân hàng HD Bank CN Lào Cai                         | 5.000.000              | 20.607.885.205        | 22.567.024.576         | 1.964.139.371          |
| <b>1.2. Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</b>            | <b>170.853.969.500</b> |                       |                        | <b>178.000.000.000</b> |
| Ngân hàng NNo& PTNT Việt Nam - CN Thăng Long         | 115.000.000.000        |                       |                        | 115.000.000.000        |
| Ngân hàng Phát triển Việt nam - CN Lào Cai           | 55.853.969.500         |                       |                        | 63.000.000.000         |
| <b>2. Vay dài hạn</b>                                | <b>357.742.174.652</b> |                       | <b>178.000.000.000</b> | <b>535.742.174.652</b> |
| Vay dài hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp – CN Thăng Long | 233.698.469.787        |                       | 115.000.000.000        | 348.698.469.787        |
| Vay dài hạn từ Ngân hàng phát triển Lào Cai          | 124.043.704.865        |                       | 63.000.000.000         | 187.043.704.865        |

|                     |                        |  |                        |
|---------------------|------------------------|--|------------------------|
| <b>Tổng (2-1.2)</b> | <b>186.888.205.152</b> |  | <b>357.742.174.652</b> |
|---------------------|------------------------|--|------------------------|

Như vậy: Dư nợ vay dài hạn đến 31/12/2025 là 357.74 tỷ đồng số phải trả trong vòng 12 tháng được trình bày trên chỉ tiêu 2.1 (Vay và nợ dài hạn đến hạn trả) là 170.85 tỷ đồng số vay dài hạn còn lại phải trả sau 12 tháng là 186.89 tỷ đồng

### 3.2. Về các khoản phải trả người bán

Kết thúc ngày 31/12/2025, BHHC còn nợ phải trả người bán như sau:

**Bảng I.4.** Các khoản phải trả nhà cung cấp (Số liệu đã được kiểm toán)

*ĐVT: đồng*

| <b>Tên đối tác</b>               | <b>31/12/2025</b>    | <b>31/12/2024</b>    |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>I. Công nợ cũ</b>             |                      |                      |
| Công ty LICOGI 20                | 619.248.529          | 619.248.529          |
| Công ty CP Vietronic công nghiệp | 295.538.883          | 295.538.883          |
| Các đơn vị nhỏ lẻ                | 531.437.485          | 352.898.706          |
| <b>II. Công nợ mới phát sinh</b> |                      |                      |
| Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN   | 99.677.508           | 60.411.448           |
| Công ty TNHH TM Sài Gòn Ban Mai  | 2.729.512.500        |                      |
| Công ty cổ phần đường bộ Lào Cai | 1.377.229.540        |                      |
| <b>Tổng cộng</b>                 | <b>5.652.644.445</b> | <b>1.328.097.566</b> |

### 4. Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thiện nhà máy năm 2025

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc cắt giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đã quán triệt đến toàn thể các phòng, ban, phân xưởng và từng cán bộ, công nhân viên trong Công ty phương châm tăng cường kiêm nhiệm, chủ động tự thực hiện các công việc nội bộ nhằm tiết giảm chi phí thuê ngoài.

Cụ thể, Công ty đã chủ động triển khai các chương trình như: KPI, 5S, số hóa văn bản, ứng dụng AI trong công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ, đồng thời tự thực hiện cải tạo khuôn viên, trồng cây xanh, hoa cảnh nhằm tạo cảnh quan xanh – sạch – đẹp và giảm chi phí thuê ngoài.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho người lao động.

Do ảnh hưởng của bão số 3 (YAGI) gây sạt lở tuyến đường VH1 vào nhà máy và làm hư hỏng tường phân dòng, Công ty đã lựa chọn Công ty Cổ phần Đường bộ Lào Cai thực hiện khắc phục sạt trượt tuyến VH1 và sửa chữa tường phân dòng.

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và an toàn trong công tác vận hành, Công ty đã triển khai thực hiện các gói thầu sau:

- Bảo hiểm Nhà máy năm 2025: Lựa chọn Liên danh Bảo hiểm PVI Thủ Đô – Bảo hiểm HD – Bảo hiểm Agribank (ABIC) Chi nhánh Thăng Long thực hiện.
- Kiểm định an toàn đập, hồ chứa: Lựa chọn Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công nghiệp Xây dựng Việt Nam thực hiện.
- Thực hiện đúng quy định của Giấy phép môi trường: Lựa chọn Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Môi trường Thế Kỷ thực hiện việc lấy mẫu, phân tích nước thải và lập báo cáo vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải.
- Triển khai lựa chọn nhà thầu cung cấp bản tin dự báo dòng chảy đến hồ và khả năng gia tăng mực nước hồ Thủy điện Bắc Hà.
- Mua sắm thiết bị thay thế hệ thống kích từ tổ máy H1.
- Bảo dưỡng đường dây 220kV.
- Bảo dưỡng, sửa chữa 2 máy biến áp do tình trạng già hóa cách điện, đảm bảo vận hành an toàn.
- Mua bộ truyền động máy cắt đầu cực, thay thế thiết bị đã bị mài mòn cơ khí, lão hóa vật liệu và rơ lỏng chi tiết, đảm bảo độ tin cậy khi vận hành.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai xây dựng cảnh quan, tạo môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện, góp phần cải thiện điều kiện lao động, nâng cao năng suất, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo và thi đua sản xuất trong toàn thể cán bộ, nhân viên.

## **II. Tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2025**

Căn cứ các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2025, trên cơ sở kế hoạch sản lượng cả năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, Ban điều hành đã tổ chức sản xuất điện thương phẩm nhằm tối ưu hóa việc vận hành hồ chứa và khai thác hiệu quả giá thị trường điện.

Trong năm 2025, Nhà máy Thủy điện Bắc Hà đã khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 (YAGI) và đối mặt với nhiều khó khăn trong công tác vận hành thị trường điện theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024 của Bộ Công Thương. Với kinh nghiệm nhiều năm trong công tác vận hành nhà máy, sự chỉ đạo kịp thời của Ban điều hành cùng với nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, duy trì hoạt động ổn định.

Công tác vận hành trong năm 2025 được thực hiện an toàn, linh hoạt và hiệu quả, giúp sản lượng điện thương phẩm đạt 411,10 triệu kWh, tăng 32,7% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Kết quả kinh doanh năm 2025 đạt lợi nhuận sau thuế 167,02 tỷ đồng.

Song song với hoạt động sản xuất, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc minh bạch, công bằng, đề cao tinh thần làm việc nhóm, góp phần thúc đẩy sự đoàn kết và tinh thần hăng say lao động, qua đó nâng cao năng suất làm việc. Ngoài ra,



việc chủ động tự thực hiện nhiều hạng mục thay vì thuê ngoài đã giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

- Tự trang trí, làm đẹp cảnh quan khu vực nhà máy, nhà điều hành, cổng vào đập và cổng vào nhà máy.

Bên cạnh đó, Ban điều hành nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của HĐQT và các cổ đông lớn trong việc giải quyết kịp thời, dứt điểm các vướng mắc, mang lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất, cụ thể như sau:

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống thiết bị nhà máy theo tuần và tháng, kịp thời khắc phục các sự cố trong quá trình vận hành, đảm bảo tổ máy hoạt động ổn định, thông suốt;
- Lập dự toán danh mục thiết bị, vật tư phục vụ công tác bảo dưỡng định kỳ năm 2026; HĐQT đã xem xét, phê duyệt “Kế hoạch đầu tư, mua sắm vật tư và phụ tùng phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng năm 2026”;
- Làm việc với Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) để thống nhất thời gian bảo dưỡng định kỳ năm 2026; rà soát, mua sắm kịp thời các vật tư, thiết bị tiêu hao cần thiết phục vụ công tác bảo dưỡng các hệ thống điều tốc, kích từ, tuabin, máy phát, hệ thống tự dừng... đảm bảo tiến độ thời gian dừng máy theo kế hoạch đã được NSMO phê duyệt;
- Bám sát chỉ đạo của HĐQT trong việc vận hành hồ chứa Nhà máy Thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, tiết kiệm nước, đồng thời đảm bảo tối đa hiệu suất hai tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của NSMO;
- Thực hiện tốt công tác đối ngoại với các đối tác như Công ty Mua bán điện, EVN, HDBank, Agribank..., góp phần đẩy nhanh tiến độ thanh toán tiền điện, đảm bảo cân đối dòng tiền hàng tháng và hàng quý của Công ty.

Ngoài ra, Ban điều hành thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên; tổ chức tham gia các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, an toàn điện, bồi huấn định kỳ công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả và bền vững.

### **III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

#### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện**

Từ thực tế điều hành kinh doanh và công tác phân tích, dự báo, đánh giá lưu lượng nước về hồ trong năm 2026, bên cạnh việc hoàn thành công tác bảo dưỡng định kỳ năm 2026 hai tổ máy, Ban điều hành kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

Bảng III.1. Kế hoạch sản xuất điện và doanh thu năm 2026

*DVT: đồng*

| ST<br>T | Chỉ tiêu | DVT | Kế hoạch SXKD năm 2026 |
|---------|----------|-----|------------------------|
|---------|----------|-----|------------------------|

|                  |                                   |            |                        |
|------------------|-----------------------------------|------------|------------------------|
| <b>I</b>         | <b>Sản lượng</b>                  | <b>KWh</b> | <b>317,590,000</b>     |
| <b>II</b>        | <b>Doanh thu trước thuế</b>       | <b>VNĐ</b> | <b>288.378.071.800</b> |
| <b>III</b>       | <b>Chi phí QLVH Công ty</b>       | <b>VNĐ</b> | <b>29.935.567.060</b>  |
| <b>IV</b>        | <b>Chi Phí thường xuyên</b>       | <b>VNĐ</b> | <b>21.691.969.550</b>  |
| <b>V</b>         | <b>Khấu hao TSCĐ</b>              | <b>VNĐ</b> | <b>101.156.057.998</b> |
| <b>VI</b>        | <b>Chi phí lãi vay</b>            | <b>VNĐ</b> | <b>44.222.816.374</b>  |
| <b>VII</b>       | <b>Trả nợ gốc và lãi vay</b>      | <b>VNĐ</b> | <b>245.076.785.874</b> |
| <b>VII<br/>I</b> | <b>Dư nợ các Ngân hàng</b>        | <b>VNĐ</b> | <b>186.888.205.152</b> |
| 1                | Ngân hàng Agribank                | VNĐ        | 118.698.469.787        |
| 2                | Ngân hàng VDB Lãi suất thỏa thuận | VNĐ        | 68.189.735.365         |
| <b>IX</b>        | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>       | <b>VNĐ</b> | <b>91.371.660.817</b>  |
| <b>X</b>         | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>         | <b>VNĐ</b> | <b>80.734.494.736</b>  |
| 1                | Trích lập các quỹ dự kiến (7%)    | VNĐ        | 5.651.414.631          |
| 2                | Tỷ lệ chia cổ tức                 | %          | 12.0%                  |
| 3                | Số tiền chia cổ tức               | VNĐ        | 79.200.000.000         |
| <b>XI</b>        | <b>Đầu tư hoàn thiện nhà máy</b>  | <b>VNĐ</b> |                        |
| 1                | Đầu tư XD CB                      | VNĐ        | 10.000.000.000         |

## **2. Kế hoạch đầu tư**

### **2.1. Phần đầu tư xây dựng cơ bản:**

Đầu tư hoàn thiện tiếp giai đoạn 2 của đường VH1 vào nhà máy trong kế hoạch năm 2026 với số tiền 10 tỷ đồng để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn.

### **IV. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025**

Từ thực tế điều hành và qua các phân tích, đánh giá nêu trên, Ban điều hành nhận thấy diễn biến thủy văn trên lưu vực sông Chảy trong năm 2025 có nhiều bất lợi. Mùa khô đến sớm hơn so với các năm trước, dẫn đến lưu lượng nước về hồ giảm mạnh trong các tháng cuối năm 2025 và kéo dài sang đầu năm 2026. Diễn biến bất lợi này

ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, có nguy cơ mất cân đối dòng tiền trong thời gian tới.

Trước tình hình đó, Ban điều hành xác định giải pháp trọng tâm và tiên quyết là kiểm soát chặt chẽ chi phí và vận hành tối ưu hồ chứa, nhằm tối đa hóa sản lượng điện tương ứng với lưu lượng nước về hồ. Đồng thời, ưu tiên phát điện vào các thời điểm có giá thị trường cao để tăng doanh thu và hiệu quả kinh tế.

Song song với đó, Ban điều hành sẽ tích cực triển khai phương án vay vốn ngắn hạn, đảm bảo bổ sung nguồn vốn lưu động, cân đối dòng tiền, và giảm áp lực chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Mục tiêu là đảm bảo nguồn trả nợ đúng hạn, duy trì hoạt động ổn định, đồng thời có đủ nguồn lực cho đầu tư mới và các nghĩa vụ tài chính khác.

Với những nỗ lực đã đạt được trong năm 2025, cùng với dự báo tình hình thủy văn năm 2026, Ban điều hành sẽ tiếp tục khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban kiểm soát để b/c;
- Lưu: TCHC.

**Nguyễn Thành Hưng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**



**Số: 224/2026/BC-BHHG-HĐQT**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)  
NHIỆM KỲ 2021-2026, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031**

**Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026**

## **Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Thay mặt Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, Tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể Quý Đại biểu, Quý Cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Tiếp theo Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Tôi xin thay mặt HDQT báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động HDQT nhiệm kỳ 2021-2026, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

### **PHẦN 1: BỐI CẢNH CHUNG CỦA NHIỆM KỲ HDQT 2021-2026**

Nhiệm kỳ 2021–2026 diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp. Đại dịch COVID-19 kéo dài trong các năm đầu nhiệm kỳ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng, thị trường lao động và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều ngành kinh tế.

Trong nước, nền kinh tế từng bước phục hồi sau dịch bệnh, song vẫn đối mặt với nhiều thách thức như lạm phát, biến động giá nguyên vật liệu, chi phí tài chính gia tăng và yêu cầu ngày càng cao về quản trị doanh nghiệp, an toàn môi trường, an ninh năng lượng.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến khó lường, tác động trực tiếp đến điều kiện thủy văn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Đây là thách thức lớn nhất đối với Công ty. Thời tiết chuyển từ hiện tượng La Nina sang El Nino kéo dài trong các năm 2023-2024. Bên cạnh đó, Cơ quan chức năng của Nhà nước ban hành các quy định trong lĩnh vực Thị trường điện cạnh tranh đã gây ra khó khăn cho các nhà máy tham gia Thị trường điện. Do đó, đã ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu phát điện của các nhà máy trong hệ thống điện.

Trước bối cảnh đó, HDQT Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã chủ động, linh hoạt trong công tác quản trị, chỉ đạo Ban điều hành triển khai các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

### **PHẦN 2: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NHIỆM KỲ HDQT 2021-2026**

#### **1. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị**

HDQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 có 05 thành viên gồm Chủ tịch HDQT và các thành viên HDQT, cụ thể như sau:

1.1 Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HDQT

1.2 Ông Phan Thanh Hải – Phó chủ tịch HDQT

1.3 Ông Nguyễn Cảnh Sơn - Thành viên HĐQT

1.4 Ông Nguyễn Danh Quân – Thành viên HĐQT

1.5 Ông Nguyễn Thành Hưng – Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc.

Trong nhiệm kỳ 2021–2026, HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ và họp bất thường khi cần thiết để xem xét, Quyết nghị các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, nhân sự và quản trị rủi ro của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, là cơ sở quan trọng để Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, HĐQT đã tăng cường vai trò giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo việc thực thi các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

## **2. Công tác quản trị doanh nghiệp**

HĐQT đặc biệt chú trọng đến việc hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy mô, đặc thù hoạt động của Công ty. Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã:

Rà soát, ban hành và điều chỉnh Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản trị, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận liên quan.

Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến vận hành nhà máy, an toàn lao động, an toàn đập, phòng chống thiên tai và biến động thủy văn.

Chú trọng công tác công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

## **3. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh**

Bằng các Nghị quyết, Quyết định trong việc phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành sản xuất điện thương phẩm phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị;

HĐQT cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo và giám sát công tác bảo dưỡng, sửa chữa tốt thiết bị nhà máy, đảm bảo cho nhà máy vận hành an toàn ổn định. Với mục tiêu an toàn là trên hết HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực thi các biện pháp cần thiết trong công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động,.. để đảm bảo Công ty vận hành an toàn và ổn định;

HĐQT đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, hợp lý, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa hiệu suất 2 tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO);

Để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, HĐQT Công ty thường xuyên quán triệt chủ trương tăng doanh thu và giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng lực nhân sự Công ty, áp dụng AI, KPI, 5S sâu rộng vào sản xuất, số hóa văn bản, ứng dụng AI trong công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ,... HĐQT đã thường xuyên, liên tục giám sát và chỉ đạo Ban điều hành cắt giảm các chi phí không hợp lý để tăng hiệu quả kinh doanh;

HĐQT Công ty đã tích cực cùng với Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Công ty mua bán điện, EVN, ngân hàng HDbank, Agribank, Bộ công thương, Cục điện lực... nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

HĐQT cũng đã chỉ đạo, kết hợp cùng Ban điều hành triển khai hoàn thiện một số hạng mục công việc: Trồng cây xanh, trồng hoa, trang trí cảnh quan Công ty và tự thi công nhà máy, khu vực thể thao cho nhân viên nhà máy ... giúp cảnh quan nhà máy, đời sống, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cán bộ công nhân viên nhà máy ngày càng hoàn thiện và đẹp hơn.

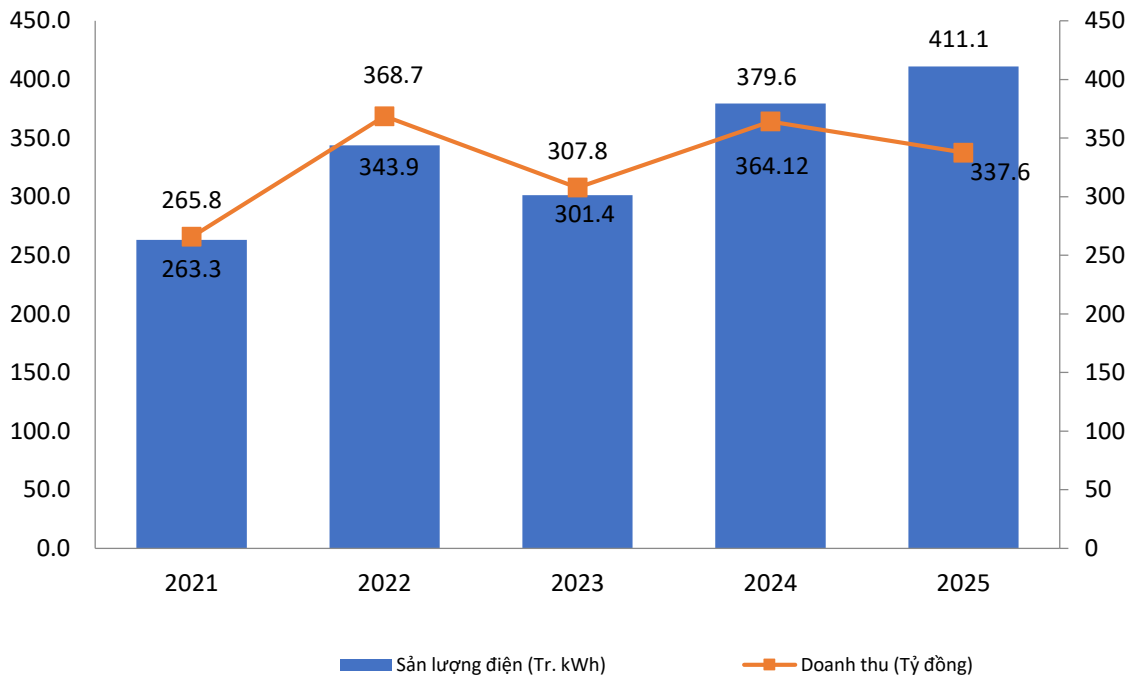
Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong nhiệm kỳ Công ty đã đạt được những kết quả ấn tượng về doanh thu, cụ thể như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh và sản lượng điện:

| Chỉ tiêu                     | 2021   | 2022   | 2023   | 2024   | 2025   |
|------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Sản lượng điện (triệu Kwh)   | 263,27 | 343,86 | 301,40 | 379,55 | 411,10 |
| Doanh thu (tỷ đồng)          | 265,83 | 368,71 | 307,78 | 364,13 | 337,60 |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 27,56  | 154,20 | 107,69 | 163,60 | 167,02 |

Nhận xét: Năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đạt kỷ lục về sản lượng điện, lợi nhuận nhờ tình hình thủy văn thuận lợi và đã tối ưu hóa trong công tác vận hành của nhà máy.

Trong các năm 2021-2025, dưới sự đôn đốc và chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định, Công ty đã sản xuất và truyền tải lên lưới điện quốc gia sản lượng điện thương phẩm đạt 1699,18 triệu kWh tương ứng với tổng doanh thu các năm từ 2021-2025 đạt 1.644,05 tỷ đồng và được thể hiện bằng biểu đồ dưới đây:



#### 4. Về quản trị Tài chính

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, HĐQT đã quán triệt BDH tiết kiệm tối đa chi phí vận hành tối ưu hồ chứa để đạt doanh thu cao nhất. Tuy nhiên, do khoản vay ngân hàng vẫn còn lớn, lãi suất cao nên tình hình tài chính Công ty tính đến hết năm 2025, cụ thể như sau: nợ các ngân hàng dài hạn và ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 là 357,75 tỷ đồng (trong đó nợ dài hạn và nợ ngắn hạn đến hạn trả là 170,86 tỷ đồng và nợ dài hạn là 186,89 tỷ đồng) và nợ các nhà thầu 5,65 tỷ đồng. HĐQT đã đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành thủ tục vay bổ sung vốn lưu động Ngân hàng HDBank – CN Lào Cai hạn mức 30 tỷ trong thời hạn 3 năm từ năm 2024 để chi trả các khoản nợ thuế, phí đến hạn (khi tiền điện chưa được thanh toán kịp thời). Qua đó giúp BHHC có thêm nguồn để trả cổ tức trả nợ gốc và lãi các kỳ hạn thanh toán của Ngân hàng Agribank Thăng Long và Ngân hàng VDB – CN Lào Cai. Nhờ có sự thanh toán đúng hạn trên, BHHC đã không bị xếp hạng tín dụng nhóm V.

#### 5. Công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực

HĐQT quan tâm chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và người lao động có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và kỷ luật lao động cao. Trong nhiệm kỳ, Công ty đã chú trọng một số nội dung sau:

Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao và bổ sung trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ vận hành, sửa chữa và quản lý kỹ thuật.



Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, góp phần ổn định tư tưởng và nâng cao năng suất lao động.

## **6. Công tác an toàn và môi trường**

HĐQT xác định công tác an toàn sản xuất lao động, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh lao động, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy.

Công ty luôn chú trọng bảo vệ môi trường, duy trì cảnh quan khu vực nhà máy và phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong công tác an sinh xã hội.

## **7. Một số tồn tại và hạn chế**

Do các thành viên HĐQT không là chuyên trách và ở những cơ quan, địa bàn khác nhau dẫn đến việc họp HĐQT đôi khi không đúng theo kế hoạch.

Áp lực trả nợ ngân hàng và nợ nhà thầu cũ vẫn hiện hữu do doanh thu phụ thuộc lớn vào thời tiết và mưa.

## **PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ HĐQT 2021-2026**

Trong nhiệm kỳ 2021–2026, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã hoàn thành tốt vai trò quản trị, chỉ đạo và giám sát, góp phần giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định, an toàn và tuân thủ pháp luật. Các mục tiêu cơ bản về quản trị, vận hành và bảo toàn vốn của cổ đông được đảm bảo.

## **PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

Nhiệm kỳ 2021-2026, đã trải qua rất nhiều khó khăn và thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với Ban điều hành và Cán bộ quản lý. Nhưng HĐQT đánh giá rất cao tinh thần làm việc nỗ lực có trách nhiệm, có hiệu quả, tiết kiệm, chủ động, sáng tạo của Ban điều hành, cán bộ quản lý và toàn thể Cán bộ nhân viên (CBCNV) Công ty trong công tác quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty tuân thủ Điều lệ, các Quy chế và quy định Pháp luật.

Ban điều hành đã bám sát tình hình thực tế, đề các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời phù hợp với tình hình thực tế, tìm mọi biện pháp giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vận hành máy móc thiết bị hợp lý, vận hành hồ chứa luôn ở

mức nước hồ cao nhằm đạt hiệu suất phát điện tối đa và linh hoạt trong việc vận hành thị trường điện.

Ban điều hành đã áp dụng AI, KPI, 5S và áp dụng công nghệ thông tin sâu rộng vào sản xuất giúp hiệu quả công việc tăng cao.

Ban điều hành luôn chú trọng đến công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị định kỳ nhà máy đảm bảo vận hành an toàn.

Ban điều hành tận dụng các vật tư dư thừa không dùng đến tại nhà máy để trang trí làm đẹp cảnh quan nhà máy, trồng hoa ở những nơi đất trống, tự thi công công nhà máy, khu thể thao nhà máy,...Qua đó làm giảm tối đa chi phí cho Công ty.

Ban điều hành đã tạo ra một môi trường làm việc minh bạch, công bằng, làm việc theo nhóm đã giúp thúc đẩy được người lao động đoàn kết, hăng say với công việc dẫn đến năng suất lao động tăng cao.

Ban điều hành đã xây dựng và tổ chức thực hiện thường xuyên, định kỳ kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị Công ty đã ban hành; chuẩn bị tốt các vật tư, thiết bị phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị Nhà máy với những chi phí tiết kiệm, hợp lý. Trong sản xuất vận hành đã không để bất cứ sự cố nhà máy nào đáng tiếc xảy ra, khi có nước về Nhà máy hoạt động an toàn, liên tục, tin cậy, không bị gián đoạn hoạt động, sử dụng nước về tiết kiệm, đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt phòng chống thiên tai, an toàn đập, an toàn hạ du đập, bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp, bảo đảm an ninh trật tự toàn tuyến công trình của Công ty, chủ động xử lý khắc phục sự cố thiên tai, giảm thiểu tối đa thiệt hại.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, an toàn điện, an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) luôn được đảm bảo an toàn. Ban điều hành tổ chức huấn luyện định kỳ an toàn điện cho CBCNV Công ty, kết quả các CBCNV đạt yêu cầu huấn luyện, được cấp thẻ an toàn điện đối với các nhân viên Công ty, đảm bảo đủ điều kiện làm việc.

Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của Điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động được đảm bảo.

## **PHẦN 5: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2026-2031**

### **1. Mục tiêu chính của nhiệm kỳ 2026-2031**

Mục tiêu xuyên suốt và có thể nói là duy nhất của Công ty là tăng lợi nhuận hàng năm và tăng tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông.

Bên cạnh đó, sẽ nỗ lực tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho các năm tài chính sắp đến.

## **2. Kế hoạch thực hiện nhiệm kỳ 2026-2031:**

### *2.1 Sản xuất kinh doanh điện*

HDQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành vận hành hồ chứa một cách tối ưu để đạt được sản lượng điện và hiệu suất phát điện tối đa mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) vận hành tối đa công suất phát điện của các tổ máy.

Tập trung nghiên cứu và triển khai phương án đầu tư kinh doanh mới, có khả năng tạo nguồn thu bổ sung cho Công ty.

### *2.2 Lĩnh vực quản lý*

Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý SXKD, tiết kiệm chi phí hợp lý,....

Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp, ứng dụng khoa học công nghệ để giảm thiểu hao hụt trong hoạt động phát điện, sử dụng nguồn nước có hiệu quả nhất.

Tiếp tục triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### *2.3 Công tác đầu tư - mua sắm*

Trong điều kiện hiện nay, trước mắt trong nhiệm kỳ tới Công ty sẽ tập trung đầu tư các hạng mục liên quan đến việc vận hành an toàn, liên tục của nhà máy (bảo dưỡng và mua sắm phụ tùng, vật tư, sửa chữa nhà ở CBCNV, ...)

### *2.4 Về nhân sự và lao động*

Thường xuyên đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty. Tăng cường người lao động kiêm nhiệm các vị trí để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

## **PHẦN 6: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Qua các số liệu về tình hình tài chính Công ty trong các năm tài chính 2021-2025 và dự báo số liệu tài chính năm 2026 cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên áp lực trả nợ ngân hàng vẫn còn rất lớn đặc biệt kỳ trả nợ gốc Agribank kỳ 25/3 hàng năm. Mặt khác do 6 tháng đầu năm là mùa khô lưu lượng nước về hồ thấp dẫn đến doanh thu thấp không đủ để trả nợ gốc và lãi các ngân hàng đồng thời do ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn điện lực Việt Nam từ năm 2023 thua lỗ nên có ảnh hưởng đến công tác thanh toán tiền điện hàng tháng của các nhà máy điện trong cả nước nói chung và nhà máy thủy điện Bắc Hà nói riêng. Do vậy, tiền điện thanh toán hàng tháng về đền tài khoản của Công ty sẽ bị kéo dài hơn nhiều so với các năm trước. Từ những khó khăn trên việc cân đối dòng tiền đủ nguồn để trả nợ các ngân hàng, nhà thầu và hoạt động sản xuất của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy, Công ty tiếp tục gia hạn vay vốn lưu động ngắn hạn tại

ngân hàng HDBank chi nhánh Lào Cai và các đối tác khác để trả nợ, tránh công ty nhảy nhóm nợ xấu (nhóm V).

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, giám sát, và cùng đồng hành với Ban điều hành trong mọi hoạt động của công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nội nhận:** 

- Các cổ đông Cty (đăng trên web Cty);
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đông Quốc Cường**

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Kính thưa: các Quý đại biểu, các Quý cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025,

Ban kiểm soát báo cáo tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) trong năm 2025 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà theo những nội dung sau:

### I. Tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của BHHC trong năm 2025

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, do lưu lượng nước về hồ trung bình ở mức cao và kéo dài so với các năm vận hành nên sản lượng điện năng sản xuất đạt 411,10 triệu kWh bằng 8,31% so với năm 2024 và bằng 32,7% so với kế hoạch năm;

HDQT và Ban điều hành đã tiết kiệm chi phí tối đa để đảm bảo lợi ích cho cổ đông trên cơ sở nhà máy vận hành ổn định và chào giá linh hoạt trong vận hành thị trường điện. Qua đó doanh thu của BHHC bán điện nhà máy năm 2025 đạt 337,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 167,02 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025;

Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, duy tu bảo dưỡng nhà máy được làm tốt. Trong năm 2025 nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả;

Công tác vận hành và điều tiết hồ chứa đảm bảo theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được Bộ Công thương và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt;

Công tác tổ chức nhân sự dần đi vào ổn định.

#### 2. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025

Báo cáo tài chính 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA). Theo Ban kiểm soát, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán của Việt Nam.

*(Báo cáo tài chính được gửi kèm theo)*

Tổng quan về bức tranh tài chính của Công ty trong năm 2025, Ban kiểm soát đánh giá điểm trọng yếu là dòng tiền của công ty vẫn mất cân đối nghiêm trọng, trong

khi nợ vẫn cao, cụ thể: nợ ngắn hạn và dài hạn các ngân hàng là 357,7 tỷ đồng (đến 31/12/2025).

## **II. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025**

### **1. Nhân sự và hoạt động của Ban kiểm soát**

Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Ngọc Tân (Trưởng ban)
- Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên)
- Ông Đỗ Văn Chính (Thành viên)

Các hoạt động thường kỳ của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

#### *a. Thẩm tra báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin*

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm;

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Thẩm định báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

#### *b. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành*

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành để nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh bất cứ xung đột lợi ích với những người có liên quan.

### **2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

Trong năm vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

*a. Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2025:*

- Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị tối ưu, làm việc với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) để vận hành hiệu quả trong thị trường điện.
- Làm việc tốt với NSMO và Công ty mua bán điện, đảm bảo tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới và rút ngắn thời gian hồ sơ thanh toán.
- Tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động của nhà máy, tinh giảm rút gọn bộ máy của Công ty trên cơ sở vẫn đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn của công ty. Tham gia tìm kiếm các nguồn vốn tín dụng khác.
- Áp dụng KPI, 5s và công nghệ AI sâu rộng vào các hoạt động sản xuất của nhà máy.... nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất của công ty.
- Làm đẹp cảnh quan Công ty, trồng hoa ở đường vào nhà máy và những khu vực đất trống và khu vực nhà điều hành,...
- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

*b. Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện giai đoạn 2013 – 2025*

| Đơn vị: Tr vnd               | 2013      | 2014      | 2015      | 2016      | 2017      | 2018      | 2019      | 2020      | 2021      | 2022      | 2023      | 2024     | 2025      |
|------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|
| Tổng Tài sản                 | 2.402,368 | 2.330,976 | 2.236,169 | 2.219,320 | 2.143,233 | 2.061,376 | 1.912,010 | 1.840,850 | 1.710,047 | 1.662,517 | 1.617,620 | 1.540,25 | 1.464,98  |
| Vay nợ dài hạn               | 1.610,559 | 1.541,692 | 1.460,683 | 1.318,890 | 1.221,886 | 1.231,336 | 1.107,878 | 978,601   | 828,870   | 686,866   | 539,862   | 357,742  | 186,888   |
| Vốn chủ sở hữu               | 551,889   | 564,949   | 548,577   | 554,007   | 617,178   | 670,342   | 618,416   | 678,449   | 706,008   | 827,011   | 884,364   | 986,350  | 1.076,167 |
| Vốn đầu tư của CSH           | 600,0     | 650,0     | 650,0     | 650,0     | 650,0     | 660,0     | 660,0     | 660,0     | 660,0     | 660,0     | 660,0     | 660,0    | 660,0     |
| Sản lượng điện (Tr kWh)      | 293       | 306       | 271       | 296,47    | 382,3     | 337,6     | 220,16    | 326,21    | 263,28    | 343,90    | 301,44    | 379,55   | 411,10    |
| Doanh thu                    | 322,048   | 292,884   | 268,125   | 294,671   | 329,2     | 301,09    | 207,55    | 296,17    | 265,82    | 368,71    | 307,77    | 364,12   | 337,60    |
| Giá vốn                      | 139,980   | 143,620   | 140,484   | 138,769   | 112,7     | 112,336   | 114,999   | 114,789   | 112,841   | 115,379   | 115,007   | 120,931  | 105,406   |
| Lợi nhuận gộp                | 182,068   | 149,263   | 127,640   | 155,901   | 216,5     | 188,730   | 92,556    | 181,382   | 152,984   | 253,333   | 192,768   | 243,193  | 232,196   |
| Chi phí tài chính            | 217,984   | 174,587   | 140,090   | 137,765   | 139,622   | 131,399   | 125,224   | 115,019   | 114,917   | 80,988    | 73,373    | 55,015   | 39,695    |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 12,695    | 10,292    | 8,962     | 8,211     | 9,956     | 9,829     | 8,828     | 5,135     | 6,380     | 8,472     | 9,215     | 12,902   | 11,341    |
| Lợi nhuận sau thuế           | (48,316)  | (36,587)  | (16,372)  | 10,747    | 63,171    | 43,164    | -41,83    | 60,03     | 27,55     | 154,20    | 107,69    | 163,603  | 167,02    |

Có thể thấy mặc dù do biến động của thời tiết làm sản lượng điện của nhà máy các năm biến động thất thường, tình hình tài chính hàng năm vẫn mất cân đối vốn, tuy nhiên bức tranh của doanh nghiệp đang ngày càng tốt hơn qua từng năm được thể hiện qua tổng vay nợ giảm dần kéo theo đó chi phí tài chính cũng giảm dần qua các năm vận hành.

### **3. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên năm 2025**

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

Ban kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn;

mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2025 với rất nhiều khó khăn và thách thức.

Trong năm 2025 thành viên ban kiểm soát có 3 người, BKS đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

### 3.1. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban Kiểm soát

#### 3.1.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách chung, điều phối hoạt động của BKS;
- Phụ trách theo dõi việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng của Ban lãnh đạo Công ty (HĐQT, BKS);
- Phụ trách giám sát công tác hạch toán kế toán, tài chính của Công ty;
- Công việc khác khi được phân công báo cáo và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát;
- Tổng hợp báo cáo của các thành viên BKS và lập báo cáo chung của BKS để gửi các thành viên.

#### 3.1.2: Đánh giá hoạt động năm 2025: Hoàn thành nhiệm vụ.

### 3.2. Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

#### 3.2.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách giám sát các vấn đề về thủ tục pháp lý trong hoạt động của Công ty;
- Phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán (đăng ký công ty đại chúng, công bố thông tin...);
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát.

#### 3.2.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2025: Hoàn thành nhiệm vụ.

### 3.3. Ông Đỗ Văn Chính – Thành viên Ban Kiểm soát

#### 3.3.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách theo dõi công việc liên quan đến: nhân sự, chính sách về nhân sự, tình hình vận hành máy móc thiết bị, kỹ thuật thi công...
- Theo dõi tiến độ triển khai các hạng mục đầu tư;
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát.

#### 3.3.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2025: Hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng, phân xưởng và toàn thể CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.



Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong suốt năm vừa qua đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình.

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Ngọc Tân**

Số: 217/2026/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 30/05/2022;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 đã được kiểm toán Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA).

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2025 (kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế - iCPA) đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.thuydienbacha.vn](http://www.thuydienbacha.vn). HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA), bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.


Trong đó, một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính như sau:

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị | Giá trị           |
|-----|----------------------|--------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản         | Đồng   | 1.464.983.909.918 |
| 2   | Doanh thu thuần      | Đồng   | 337.602.932.002   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | Đồng   | 183.126.040.732   |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | Đồng   | 167.018.195.631   |

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Đông Quốc Cường



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ International Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025



Thành viên hãng AGN International  
Kiểm toán | Thuế | Tư vấn

A member firm of AGN International  
Audit | Tax | Advisory

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN CHUNG

2. THÔNG TIN CHI TIẾT

3. THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

4. THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

5. THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**



**MỤC LỤC**

|                                      | <u>TRANG</u> |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC        | 2 - 3        |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP            | 4 - 5        |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN                 | 6 - 7        |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 8            |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ           | 9            |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH        | 10 - 27      |



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

|                       |              |
|-----------------------|--------------|
| Ông Đồng Quốc Cường   | Chủ tịch     |
| Ông Phan Thanh Hải    | Phó Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Cảnh Sơn   | Ủy viên      |
| Ông Nguyễn Danh Quân  | Ủy viên      |
| Ông Nguyễn Thành Hưng | Ủy viên      |

#### **Ban Tổng Giám đốc**

|                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Thành Hưng | Tổng Giám đốc     |
| Ông Nguyễn Văn Tình   | Phó Tổng Giám đốc |

#### **Ban kiểm soát**

|                     |                      |
|---------------------|----------------------|
| Ông Phạm Ngọc Tân   | Trưởng ban kiểm soát |
| Ông Nguyễn Anh Dũng | Thành viên           |
| Ông Đỗ Văn Chính    | Thành viên           |

#### **Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Thành Hưng - Tổng Giám đốc.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Thành Hưng".

**Nguyễn Thành Hưng**  
**Tổng Giám đốc**  
Ngày 10 tháng 03 năm 2026



Số: 031002/2026/BCKT-iCPA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 10 tháng 03 năm 2026 từ trang 6 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính của Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 59.726.188.200 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 39.712.947.785 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ phụ thuộc vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh, và sự hỗ trợ tài chính của các tổ chức tín dụng. Những điều kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số II, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1402-2023-072-01

*Thay mặt và đại diện cho*

**Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)**

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

A blue ink signature consisting of a stylized 'H' followed by a horizontal line.

**Hà Huy Hoàng**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 6088-2023-072-01



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN                                      | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |             | <b>142.201.801.379</b>   | <b>156.442.874.815</b>   |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>79.429.538.866</b>    | <b>122.043.769.533</b>   |
| 1. Tiền                                      | 111        |             | 2.699.538.866            | 11.543.769.533           |
| 2. Các khoản tương đương tiền                | 112        |             | 76.730.000.000           | 110.500.000.000          |
| <b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>       | <b>130</b> |             | <b>62.772.262.513</b>    | <b>33.851.857.294</b>    |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131        | V.2         | 60.533.987.975           | 28.314.773.938           |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132        | V.3         | 559.603.446              | 3.011.834.892            |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 136        |             | 1.678.671.092            | 2.525.248.464            |
| <b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>            | <b>150</b> |             | <b>-</b>                 | <b>547.247.988</b>       |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 151        | V.4a        | -                        | 547.247.988              |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |             | <b>1.322.782.108.539</b> | <b>1.383.805.197.443</b> |
| <b>I. Tài sản cố định</b>                    | <b>220</b> |             | <b>1.322.405.478.602</b> | <b>1.383.784.271.517</b> |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 221        | V.5         | 1.322.405.478.602        | 1.383.784.271.517        |
| - Nguyên giá                                 | 222        |             | 2.634.905.683.459        | 2.607.768.668.981        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 223        |             | (1.312.500.204.857)      | (1.223.984.397.464)      |
| <b>II. Tài sản dài hạn khác</b>              | <b>260</b> |             | <b>376.629.937</b>       | <b>20.925.926</b>        |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 261        | V.4b        | 376.629.937              | 20.925.926               |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>270</b> |             | <b>1.464.983.909.918</b> | <b>1.540.248.072.258</b> |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN                                       | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                           | <b>300</b> |             | <b>388.816.194.731</b>   | <b>553.897.997.252</b>   |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                           | <b>310</b> |             | <b>201.927.989.579</b>   | <b>196.155.822.600</b>   |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                  | 311        | V.6         | 5.652.644.445            | 1.328.097.566            |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn            | 312        |             | 849.198.938              | 2.544.796.157            |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước          | 313        | V.7         | 19.975.480.766           | 6.823.167.391            |
| 4. Phải trả người lao động                      | 314        |             | 1.057.339.294            | 970.927.025              |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                    | 315        |             | 427.858.333              | 2.478.740.170            |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác                       | 319        | V.8         | 2.281.362.980            | 336.475.300              |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn            | 320        | V.9a        | 170.858.969.500          | 179.964.139.371          |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                    | 322        |             | 825.135.323              | 1.709.479.620            |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                           | <b>330</b> |             | <b>186.888.205.152</b>   | <b>357.742.174.652</b>   |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn             | 338        | V.9b        | 186.888.205.152          | 357.742.174.652          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                        | <b>400</b> |             | <b>1.076.167.715.187</b> | <b>986.350.075.006</b>   |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                        | <b>410</b> | <b>V.10</b> | <b>1.076.167.715.187</b> | <b>986.350.075.006</b>   |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                       | 411        |             | 660.000.000.000          | 660.000.000.000          |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        | 411a       |             | 660.000.000.000          | 660.000.000.000          |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển                        | 418        |             | 14.639.363.292           | 12.185.316.581           |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối            | 421        |             | 401.528.351.895          | 314.164.758.425          |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |             | 234.510.156.264          | 150.561.644.357          |
| - LNST chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 167.018.195.631          | 163.603.114.068          |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                      | <b>440</b> |             | <b>1.464.983.909.918</b> | <b>1.540.248.072.258</b> |

Hà Thị Thùy  
Người lập

Tạ Hồng Diệu  
Kế toán trưởng




Nguyễn Thành Hưng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay         | Năm trước       |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | VI.1        | 337.602.932.002 | 364.125.331.903 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    |             | 337.602.932.002 | 364.125.331.903 |
| 3. Giá vốn hàng bán                                | 11    | VI.2        | 105.406.242.981 | 120.931.846.913 |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |             | 232.196.689.021 | 243.193.484.990 |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | VI.3        | 1.365.387.299   | 1.095.778.293   |
| 6. Chi phí tài chính                               | 22    | VI.4        | 39.695.888.012  | 55.015.918.435  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                        | 23    |             | 39.695.888.012  | 55.015.918.435  |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | VI.5        | 11.341.801.393  | 12.902.050.729  |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 30    |             | 182.524.386.915 | 176.371.294.119 |
| 9. Thu nhập khác                                   | 31    | VI.6        | 1.163.637.068   | 744.219         |
| 10. Chi phí khác                                   | 32    | VI.7        | 561.983.251     | 6.787.503.379   |
| 11. Lợi nhuận khác                                 | 40    |             | 601.653.817     | (6.786.759.160) |
| 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 50    |             | 183.126.040.732 | 169.584.534.959 |
| 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | 51    | VI.8        | 16.107.845.101  | 5.981.420.891   |
| 14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    |             | 167.018.195.631 | 163.603.114.068 |
| 15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                       | 70    | VI.9        | 2.357           | 2.309           |
| 16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                     | 71    | VI.9        | 2.357           | 2.309           |

  
Hà Thị Thùy  
Người lập

  
Tạ Hồng Diệu  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Thành Hưng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Năm nay           | Năm trước         |
|--|-------|-------------------|-------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                      |       |                   |                   |
| 1. Lợi nhuận kế toán trước thuế  | 01    | 183.126.040.732   | 169.584.534.959   |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:   |       |                   |                   |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư                        | 02    | 88.915.807.393    | 101.156.058.000   |
| (Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư   | 05    | (1.529.023.663)   | (1.095.778.293)   |
| Chi phí lãi vay  | 06    | 39.695.888.012    | 55.015.918.435    |
| 3. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08    | 310.208.712.474   | 324.660.733.101   |
| (Tăng)/Giảm các khoản phải thu   | 09    | (28.920.405.219)  | 28.384.574.368    |
| Tăng/(Giảm) các khoản phải trả   | 11    | (12.256.842.869)  | (9.006.784.429)   |
| (Tăng)/Giảm chi phí trả trước  | 12    | 191.543.977       | (174.427.869)     |
| Tiền lãi vay đã trả  | 14    | (37.772.761.884)  | (77.883.965.564)  |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                                      | 15    | (6.204.089.000)   | (5.079.468.225)   |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh                          | 20    | 225.246.157.479   | 260.900.661.382   |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                         |       |                   |                   |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác      | 21    | (23.430.272.438)  | -                 |
| 2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác              | 22    | 163.636.364       | -                 |
| 3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                 | 27    | 1.365.387.299     | 1.095.778.293     |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư                              | 30    | (21.901.248.775)  | 1.095.778.293     |
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>                     |       |                   |                   |
| 1. Tiền thu từ đi vay  | 33    | 20.607.885.205    | 42.619.398.203    |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay   | 34    | (200.567.024.576) | (192.104.000.000) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                             | 36    | (66.000.000.000)  | (60.517.846.703)  |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính                           | 40    | (245.959.139.371) | (210.002.448.500) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm  | 50    | (42.614.230.667)  | 51.993.991.175    |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm                                       | 60    | 122.043.769.533   | 70.049.778.358    |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm                                      | 70    | 79.429.538.866    | 122.043.769.533   |

Hà Thị Thùy  
Người lập

Tạ Hồng Diệu  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Hưng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 03 năm 2026

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5300240587 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần 09 ngày 22 tháng 05 năm 2025, vốn điều lệ Công ty là 660.000.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi tỷ đồng), tương đương 66.000.000 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm là sản xuất, truyền tải điện và phân phối điện.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### 5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

#### 6. Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 48 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 48 người).

### II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Giả định về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 59.726.188.200 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 39.712.947.785 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong vòng 12 tháng tới sẽ phụ thuộc vào khả năng huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và các nguồn thu khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đánh giá và quyết liệt triển khai các kế hoạch để Công ty có thể duy trì tối đa khả năng hoạt động liên tục. Các giải pháp đã và đang thực hiện bao gồm:

- Nhà máy thủy điện Bắc Hà hiện vẫn đang vận hành ổn định sẽ tiếp tục mang lại nguồn thu lớn cho Công ty trong các năm tiếp theo.
- Công ty sẽ tiếp tục nhận được các khoản cung cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thanh toán các khoản nợ đến hạn.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

### **II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

#### **Giả định về khả năng hoạt động liên tục (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc lập báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

#### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán đang áp dụng**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **2. Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực**

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200; và
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200.

Các nội dung liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước như hướng dẫn tại Thông tư 200 vẫn tiếp tục được thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các Báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

### **IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ; các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi hoặc nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u>     | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 19 - 45       |
| Máy móc và thiết bị             | 06 - 16       |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 10 - 12       |

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm công cụ và dụng cụ, đây là các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

40587  
CÔNG TY  
THỦY ĐIỆN  
BẮC HÀ  
LÀO CAI

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Chính sách ưu đãi thuế: Theo quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty thành lập dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, được hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm: từ năm 2012 đến hết năm 2026; được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 04 năm từ năm 2012 đến hết năm 2015; được giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm từ năm 2016 đến năm 2024. Theo đó, năm 2024 là năm cuối cùng Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Năm 2025 sẽ là năm thứ mười bốn Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 10% đối với thu nhập chịu thuế phát sinh từ dự án đầu tư.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

|                                | Số cuối năm<br>VND    | Số đầu năm<br>VND      |
|--------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Tiền mặt                       | 22.134.296            | 29.254.831             |
| Tiền gửi ngân hàng             | 2.677.404.570         | 11.514.514.702         |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 76.730.000.000        | 110.500.000.000        |
| <b>Cộng</b>                    | <b>79.429.538.866</b> | <b>122.043.769.533</b> |

(\*) Gồm các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 - 03 tháng tại Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai với lãi suất từ 1,6 - 4,2%/năm.

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

|   | Số cuối năm<br>VND    | Số đầu năm<br>VND     |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 60.471.741.959        | 28.314.773.938        |
| Chi nhánh Viettel Lào Cai                         | 62.246.016            | -                     |
| <b>Cộng</b>                                       | <b>60.533.987.975</b> | <b>28.314.773.938</b> |

Dòng tiền thu được từ Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai (chi tiết tại thuyết minh số V.9 - Vay và nợ thuê tài chính).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

|   | Số cuối năm<br>VND | Số đầu năm<br>VND    |
|---|--------------------|----------------------|
| Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Ban Mai                             | -                  | 1.819.675.000        |
| Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường và Xây dựng<br>VINACEE Việt Nam | -                  | 301.598.400          |
| Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Môi trường                     | 198.087.446        | 300.000.000          |
| Công ty TNHH MTV Vimax Châu á                                       | 220.000.000        | 220.000.000          |
| Trả trước cho người bán khác  | 141.516.000        | 370.561.492          |
| <b>Cộng</b>   | <b>559.603.446</b> | <b>3.011.834.892</b> |

**4. Chi phí trả trước**

|                            | Số cuối năm<br>VND | Số đầu năm<br>VND  |
|----------------------------|--------------------|--------------------|
| <b>a. Ngắn hạn</b>         |                    |                    |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | -                  | 547.247.988        |
| <b>Cộng</b>                | <b>-</b>           | <b>547.247.988</b> |
| <b>b. Dài hạn</b>          |                    |                    |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 376.629.937        | 20.925.926         |
| <b>Cộng</b>                | <b>376.629.937</b> | <b>20.925.926</b>  |

77  
JG  
NH  
M T  
ĐC  
UÂN  
53002  
CÔNG  
CỔ PH  
ỦY Đ  
BẮC H  
HÀ T.L

NGUYỄN GIÁ

Tại ngày đầu năm

Trong năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

Đầu năm

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**5. Tài sản cố định hữu hình**

|                               | Nhà cửa,<br>vật kiến trúc<br>VND | Máy móc<br>và thiết bị<br>VND | Phương tiện vận<br>tải, truyền dẫn<br>VND | Tổng cộng<br>VND  |
|-------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|---|-------------------|
| <b>NGUYÊN GIÁ</b>             |                                  |                               |   |                   |
| Tại ngày đầu năm              | 1.679.692.843.378                | 809.344.831.277               | 118.730.994.326                           | 2.607.768.668.981 |
| Mua trong năm                 | -                                | 8.307.347.222                 | 631.818.182                               | 8.939.165.404     |
| Đầu tư XDCB hoàn thành        | 18.597.849.074                   | -                             | -   | 18.597.849.074    |
| Thanh lý, nhượng bán          | -                                | (400.000.000)                 | -   | (400.000.000)     |
| Tại ngày cuối năm             | 1.698.290.692.452                | 817.252.178.499               | 119.362.812.508                           | 2.634.905.683.459 |
| <b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b> |                                  |                               |   |                   |
| Tại ngày đầu năm              | 448.746.310.500                  | 656.507.092.638               | 118.730.994.326                           | 1.223.984.397.464 |
| Khấu hao trong năm            | 38.035.561.044                   | 50.862.695.844                | 17.550.505                                | 88.915.807.393    |
| Thanh lý, nhượng bán          | -                                | (400.000.000)                 | -   | (400.000.000)     |
| Tại ngày cuối năm             | 486.781.871.544                  | 706.969.788.482               | 118.748.544.831                           | 1.312.500.204.857 |
| <b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>        |                                  |                               |   |                   |
| Tại ngày đầu năm              | 1.230.946.532.878                | 152.837.738.639               | -   | 1.383.784.271.517 |
| Tại ngày cuối năm             | 1.211.508.820.908                | 110.282.390.017               | 614.267.677                               | 1.322.405.478.602 |

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.313.483.863.703 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.383.784.271.517 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 137.478.288.858 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 137.878.288.858 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**6. Phải trả người bán ngắn hạn**

|   | Số cuối năm          |                       | Số đầu năm           |                       |
|---|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
|   | Giá trị              | Số có khả năng trả nợ | Giá trị              | Số có khả năng trả nợ |
|   | VND                  | VND                   | VND                  | VND                   |
| Công ty TNHH TM Sài Gòn Ban Mai   | 2.729.512.500        | 2.729.512.500         | -                    | -                     |
| Công ty Cổ phần Đường bộ Lào Cai  | 1.377.229.540        | 1.377.229.540         | -                    | -                     |
| Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20                                  | 619.248.529          | 619.248.529           | 619.248.529          | 619.248.529           |
| Phải trả người bán khác   | 926.653.876          | 926.653.876           | 708.849.037          | 708.849.037           |
| <b>Cộng</b>   | <b>5.652.644.445</b> | <b>5.652.644.445</b>  | <b>1.328.097.566</b> | <b>1.328.097.566</b>  |
| <b>Phải trả người bán là bên liên quan</b><br>(Chi tiết tại thuyết minh số VII.2) | <b>619.248.529</b>   | <b>619.248.529</b>    | <b>619.248.529</b>   | <b>619.248.529</b>    |

**7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

|                            | Số đầu năm           | Số phải nộp trong năm  | Số đã thực nộp /bù trừ trong năm | Số cuối năm           |
|----------------------------|----------------------|------------------------|----------------------------------|-----------------------|
|                            | VND                  | VND                    | VND                              | VND                   |
| Thuế giá trị gia tăng      | -                    | 32.260.412.076         | 30.936.117.466                   | 1.324.294.610         |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 6.204.088.083        | 16.107.846.018         | 6.204.089.000                    | 16.107.845.101        |
| Thuế thu nhập cá nhân      | 59.496.369           | 870.266.895            | 876.314.277                      | 53.448.987            |
| Thuế tài nguyên            | 547.440.700          | 45.524.798.524         | 43.594.489.395                   | 2.477.749.829         |
| Các loại thuế khác         | 12.142.239           | 20.375.258.304         | 20.375.258.304                   | 12.142.239            |
| <b>Cộng</b>                | <b>6.823.167.391</b> | <b>115.138.581.817</b> | <b>101.986.268.442</b>           | <b>19.975.480.766</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**8. Phải trả ngắn hạn khác**

|   | <b>Số cuối năm<br/>VND</b> | <b>Số đầu năm<br/>VND</b> |
|---|----------------------------|---------------------------|
| Kinh phí công đoàn  | 188.700.875                | 170.659.129               |
| Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp                            | 169.445.977                | 165.816.171               |
| Lãi vay phải trả  | 1.923.126.128              | -                         |
| <u>Trong đó</u>   |                            |                           |
| - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long | 1.419.761.534              | -                         |
| - Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai                     | 503.364.594                | -                         |
| Phải trả khác   | 90.000                     | -                         |
| <b>Cộng</b>   | <b>2.281.362.980</b>       | <b>336.475.300</b>        |



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**9. Vay và nợ thuê tài chính**

|   | Số cuối năm            |                        | Trong năm             |                        | Số đầu năm             |                        |
|---|------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|   | Giá trị                | Số có khả năng         | Tăng                  | Giảm                   | Giá trị                | Số có khả năng         |
|   | VND <sup>a</sup>       | trả nợ<br>VND          | VND                   | VND                    | VND                    | trả nợ<br>VND          |
| <b>a) Ngắn hạn</b>  |                        |                        |                       |                        |                        |                        |
| Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh - CN Lào Cai (i)                      | 5.000.000              | 5.000.000              | 20.607.885.205        | 22.567.024.576         | 1.964.139.371          | 1.964.139.371          |
| <b>Cộng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>                               | <b>5.000.000</b>       | <b>5.000.000</b>       | <b>20.607.885.205</b> | <b>22.567.024.576</b>  | <b>1.964.139.371</b>   | <b>1.964.139.371</b>   |
| <b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>   | <b>170.853.969.500</b> | <b>170.853.969.500</b> |                       |                        | <b>178.000.000.000</b> | <b>178.000.000.000</b> |
| <b>Tổng</b>   | <b>170.858.969.500</b> | <b>170.858.969.500</b> |                       |                        | <b>179.964.139.371</b> | <b>179.964.139.371</b> |
| <b>b) Dài hạn</b>   |                        |                        |                       |                        |                        |                        |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Thăng Long (ii) | 233.698.469.787        | 233.698.469.787        | -                     | 115.000.000.000        | 348.698.469.787        | 348.698.469.787        |
| Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Lào Cai (iii)                            | 124.043.704.865        | 124.043.704.865        | -                     | 63.000.000.000         | 187.043.704.865        | 187.043.704.865        |
| <b>Cộng</b>   | <b>357.742.174.652</b> | <b>357.742.174.652</b> | <b>-</b>              | <b>178.000.000.000</b> | <b>535.742.174.652</b> | <b>535.742.174.652</b> |
| <b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>   | <b>170.853.969.500</b> | <b>170.853.969.500</b> |                       |                        | <b>178.000.000.000</b> | <b>178.000.000.000</b> |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Thăng Long      | 115.000.000.000        | 115.000.000.000        |                       |                        | 115.000.000.000        | 115.000.000.000        |
| Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Lào Cai                                  | 55.853.969.500         | 55.853.969.500         |                       |                        | 63.000.000.000         | 63.000.000.000         |
| <b>Tổng</b>   | <b>186.888.205.152</b> | <b>186.888.205.152</b> |                       |                        | <b>357.742.174.652</b> | <b>357.742.174.652</b> |



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**9. Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

**Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:**

|   | <b>Số cuối năm<br/>VND</b> | <b>Số đầu năm<br/>VND</b> |
|---|----------------------------|---------------------------|
| Trong vòng một năm  | 170.853.969.500            | 178.000.000.000           |
| Từ năm thứ hai trở đi   | 186.888.205.152            | 357.742.174.652           |
| <b>Cộng</b>   | <b>357.742.174.652</b>     | <b>535.742.174.652</b>    |
| Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn) | 170.853.969.500            | 178.000.000.000           |
| <b>Số phải trả sau 12 tháng</b>   | <b>186.888.205.152</b>     | <b>357.742.174.652</b>    |

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 35089/24MB/HĐTD ngày 24 tháng 06 năm 2025 và phụ lục số 35089/24MB/HĐTD ngày 24 tháng 06 năm 2025. Hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2025 đến ngày 24 tháng 06 năm 2028. Thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân và lãi suất tương ứng được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán các loại thuế theo quy định. Tài sản đảm bảo là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ Hợp đồng kinh tế số 05/2012/HĐ-NMĐ-TĐ BẮC HÀ ngày 19 tháng 05 năm 2012 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có) giữa Công ty mua bán điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty CP Thủy điện Bắc Hà và các tài sản khác theo hợp đồng đảm bảo số 1621/21MB/HĐBĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và các Phụ lục/Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-BH/2006 ngày 30 tháng 10 năm 2006 và các Phụ lục sửa đổi bổ sung. Hạn mức tín dụng là 1.129 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 162 tháng. Mục đích vay là để thanh toán chi phí dự án công trình thủy điện Bắc Hà. Lãi suất cho vay được tính bằng tổng lãi suất huy động tiết kiệm và lãi suất biên 3,6%/năm. Tài sản đảm bảo là các tài sản gắn liền với đất, các động sản và quyền tài sản khác và quyền sử dụng đất hình thành từ dự án (Thuyết minh số V.5 - Tài sản cố định hữu hình).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng vay vốn số 02/2009 ngày 13 tháng 06 năm 2009. Hạn mức tín dụng là 315 tỷ đồng. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên theo khế ước nhận nợ. Thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để đầu tư các hạng mục Dự án Công trình Nhà máy Thủy điện Bắc Hà. Lãi suất trong hạn được quy định cụ thể theo từng lần giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà (Thuyết minh số V.5 - Tài sản cố định hữu hình).
  - Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 05/2006/HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2006 và các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng sửa đổi, bổ sung. Hạn mức tín dụng là 156 tỷ đồng. Thời hạn cho vay 168 tháng kể từ giải ngân đầu tiên (31 tháng 10 năm 2007). Thời gian ân hạn 49 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời hạn trả nợ gốc là 119 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc là tháng 11 năm 2011. Lãi suất trong hạn 7,8%/năm tính trên dư nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay để đầu tư các hạng mục dự án: phục vụ di dân giải phóng mặt bằng, mua sắm thiết bị sản xuất trong nước gồm đập tràn, cửa nhận trước, đường ống áp lực, cần trục gian máy, cửa dẫn nước ra, tuốc bin phát máy (nếu có) theo đúng nội dung Dự án đầu tư được phép phê duyệt. Tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà (Thuyết minh số V.5 - Tài sản cố định hữu hình).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**10. Vốn chủ sở hữu**

**a. Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

|  | Vốn góp của<br>chủ sở hữu | Quỹ đầu tư<br>phát triển | Lợi nhuận sau<br>thuế chưa phân phối | Cộng                     |
|--|---------------------------|--------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
|  | VND                       | VND                      | VND                                  | VND                      |
| <b>Tại ngày đầu năm trước</b>          | <b>660.000.000.000</b>    | <b>7.339.188.153</b>     | <b>217.025.361.658</b>               | <b>884.364.549.811</b>   |
| Lãi trong năm                          | -                         | -                        | 163.603.114.068                      | 163.603.114.068          |
| Trích lập Quỹ đầu tư phát triển        | -                         | 4.846.128.428            | (4.846.128.428)                      | -                        |
| Chia cổ tức                            | -                         | -                        | (59.400.000.000)                     | (59.400.000.000)         |
| Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi     | -                         | -                        | (2.217.588.873)                      | (2.217.588.873)          |
| <b>Tại ngày đầu năm nay</b>            | <b>660.000.000.000</b>    | <b>12.185.316.581</b>    | <b>314.164.758.425</b>               | <b>986.350.075.006</b>   |
| Lãi trong năm                          | -                         | -                        | 167.018.195.631                      | 167.018.195.631          |
| Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (i)    | -                         | 2.454.046.711            | (2.454.046.711)                      | -                        |
| Chia cổ tức (i)                        | -                         | -                        | (66.000.000.000)                     | (66.000.000.000)         |
| Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (i) | -                         | -                        | (11.200.555.450)                     | (11.200.555.450)         |
| <b>Tại ngày cuối năm</b>               | <b>660.000.000.000</b>    | <b>14.639.363.292</b>    | <b>401.528.351.895</b>               | <b>1.076.167.715.187</b> |

(i) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 223/2025/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025. Theo đó, Công ty thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức cho cổ đông.

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

|                               | Số cuối năm       |                        | Số đầu năm        |                        |
|-------------------------------|-------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
|                               | Tỷ lệ sở hữu<br>% | Giá trị<br>VND         | Tỷ lệ sở hữu<br>% | Giá trị<br>VND         |
| Tổng Công ty Licogi - CTCP    | 41,00%            | 270.629.830.000        | 41,01%            | 270.649.830.000        |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà | 24,19%            | 159.666.000.000        | 24,19%            | 159.666.000.000        |
| Các cổ đông khác              | 34,80%            | 229.704.170.000        | 34,80%            | 229.684.170.000        |
| <b>Cộng</b>                   | <b>100%</b>       | <b>660.000.000.000</b> | <b>100%</b>       | <b>660.000.000.000</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**10. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**c. Cổ phiếu**

|  | Số cuối năm<br>Cổ phiếu | Số đầu năm<br>Cổ phiếu |
|--|-------------------------|------------------------|
| <b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>  | <b>66.000.000</b>       | <b>66.000.000</b>      |
| - Cổ phiếu phổ thông                           | 66.000.000              | 66.000.000             |
| <b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>         | <b>66.000.000</b>       | <b>66.000.000</b>      |
| - Cổ phiếu phổ thông                           | 66.000.000              | 66.000.000             |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu) | 10.000                  | 10.000                 |

**11. Các khoản mục ngoại Bảng cân đối kế toán**

|  | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND    |
|--|----------------------|----------------------|
| <b>Nợ khó đòi đã xử lý</b>                         |                      |                      |
| Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 1 | 4.837.568.040        | 4.837.568.040        |
| Công ty TNHH MTV Anh Phương Hoàng                  | 254.952.997          | 254.952.997          |
| Công ty TNHH MTV Xây dựng và Vận tải Bình Phát     | 36.900.576           | 36.900.576           |
| Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xây dựng GNG        | 250.000.000          | 250.000.000          |
| Xí nghiệp khảo sát xây dựng điện 1                 | 40.710.824           | 40.710.824           |
| <b>Cộng</b>  | <b>5.420.132.437</b> | <b>5.420.132.437</b> |

**12. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng tại khu vực miền Bắc (tỉnh Lào Cai). Do đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

|   | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>VND       |
|---|------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán điện thương phẩm                        | 337.602.932.002        | 364.125.331.903        |
| <b>Cộng Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>337.602.932.002</b> | <b>364.125.331.903</b> |

**2. Giá vốn hàng bán**

|                              | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>VND       |
|------------------------------|------------------------|------------------------|
| Giá vốn bán điện thương phẩm | 105.406.242.981        | 120.931.846.913        |
| <b>Cộng</b>                  | <b>105.406.242.981</b> | <b>120.931.846.913</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

|                       | Năm nay<br>VND       | Năm trước<br>VND     |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi, cho vay | 1.365.387.299        | 1.095.778.293        |
| <b>Cộng</b>           | <b>1.365.387.299</b> | <b>1.095.778.293</b> |

**4. Chi phí tài chính**

|              | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND      |
|--------------|-----------------------|-----------------------|
| Lãi tiền vay | 39.695.888.012        | 55.015.918.435        |
| <b>Cộng</b>  | <b>39.695.888.012</b> | <b>55.015.918.435</b> |

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

|                           | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND      |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 7.123.237.357         | 5.639.859.394         |
| Thuế và các khoản lệ phí  | 757.294.470           | 842.112.807           |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.461.269.566         | 6.420.078.528         |
| <b>Cộng</b>               | <b>11.341.801.393</b> | <b>12.902.050.729</b> |

**6. Thu nhập khác**

|                          | Năm nay<br>VND       | Năm trước<br>VND |
|--------------------------|----------------------|------------------|
| Thanh lý tài sản cố định | 163.636.364          | -                |
| Thu nhập khác            | 1.000.000.704        | 744.219          |
| <b>Cộng</b>              | <b>1.163.637.068</b> | <b>744.219</b>   |

**7. Chi phí khác**

|                              | Năm nay<br>VND     | Năm trước<br>VND     |
|------------------------------|--------------------|----------------------|
| Xóa nợ phải thu khó đòi      | -                  | 5.420.132.437        |
| Xử lý công nợ tạm ứng        | -                  | 14.000.830           |
| Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm | 129.515.952        | 1.333.370.112        |
| Các khoản khác               | 432.467.299        | 20.000.000           |
| <b>Cộng</b>                  | <b>561.983.251</b> | <b>6.787.503.379</b> |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**

**8. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

|   | Năm nay<br>VND          | Năm trước<br>VND        |
|---|-------------------------|-------------------------|
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>   | <b>183.126.040.732</b>  | <b>169.584.534.959</b>  |
| <b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>  | <b>(23.211.226.790)</b> | <b>(50.826.646.826)</b> |
| Các khoản điều chỉnh tăng   | 561.983.251             | 6.787.503.379           |
| - Chi phí không được trừ  | 561.983.251             | 6.787.503.379           |
| Các khoản điều chỉnh giảm   | (23.773.210.041)        | (57.614.150.205)        |
| Chi phí lãi vay năm trước không được trừ chuyển sang năm nay theo Nghị định 20/2025/NĐ-CP | (23.773.210.041)        | (57.614.150.205)        |
| <b>Thu nhập chịu thuế TNDN</b>  | <b>159.914.813.942</b>  | <b>118.757.888.133</b>  |
| - Thu nhập chịu thuế hưởng ưu đãi   | 158.751.176.874         | 118.757.143.914         |
| - Thu nhập chịu thuế không hưởng ưu đãi   | 1.163.637.068           | 744.219                 |
| Thuế suất ưu đãi  | 10%                     | 10%                     |
| Thuế suất thông thường  | 20%                     | 20%                     |
| <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>   | <b>16.107.845.101</b>   | <b>11.875.863.235</b>   |
| Ưu đãi thuế   | -                       | 5.937.857.196           |
| <b>Truy thu thuế TNDN từ những năm trước</b>  | <b>-</b>                | <b>43.414.851</b>       |
| <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>  | <b>16.107.845.101</b>   | <b>5.981.420.891</b>    |

**9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

|  | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>(Trình bày lại)<br>VND |
|--|------------------------|-------------------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế   | 167.018.195.631        | 163.603.114.068                     |
| Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)  | (11.434.357.909)       | (11.200.555.450)                    |
| <b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                              | <b>155.583.837.722</b> | <b>152.402.558.618</b>              |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 66.000.000             | 66.000.000                          |
| <b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>                                       | <b>2.357</b>           | <b>2.309</b>                        |

(\*) Quỹ khen thưởng phúc lợi ước tính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được tính bằng tỷ lệ Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích trên lợi nhuận sau thuế của năm 2024 nhân với Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu: Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Công ty thực hiện điều chỉnh lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18 tháng 04 năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**

**9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (Tiếp theo)**

|  | Số đã báo cáo<br>VND   | Điều chỉnh<br>VND      | Số trình bày lại<br>VND |
|--|------------------------|------------------------|-------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế   | 163.603.114.068        | -                      | 163.603.114.068         |
| Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)  | (3.368.916.091)        | (7.831.639.359)        | (11.200.555.450)        |
| <b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                              | <b>160.234.197.977</b> | <b>(7.831.639.359)</b> | <b>152.402.558.618</b>  |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 66.000.000             | -                      | 66.000.000              |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>  | <b>2.428</b>           | <b>(119)</b>           | <b>2.309</b>            |

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

|  | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>VND       |
|--|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân công                          | 13.199.751.657         | 16.224.214.842         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định           | 88.915.807.393         | 101.156.058.000        |
| Thuế, phí và lệ phí                        | 757.294.470            | 842.112.807            |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài & bằng tiền khác | 13.875.190.854         | 15.611.511.993         |
| <b>Cộng</b>                                | <b>116.748.044.374</b> | <b>133.833.897.642</b> |

**VII. THÔNG TIN KHÁC**

**1. Cam kết thuê hoạt động**

Công ty ký hợp đồng thuê đất số 314/HĐTĐ ngày 09 tháng 09 năm 2008 với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để sử dụng với mục đích xây dựng nhà máy thủy điện Bắc Hà từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến ngày 30 tháng 12 năm 2047. Diện tích khu đất thuê là 8.274.121 m<sup>2</sup> bao gồm các huyện: Bắc Hà, Mường Khương và Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-CT ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Lào Cai về việc miễn tiền thuê đất, Công ty được miễn tiền thuê đất trong 19 năm từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2026 tương ứng với số tiền là 90.711.663.000 đồng.

**2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

*Danh sách các bên liên quan:*

**Bên liên quan**

Tổng Công ty Licogi - CTCP  
Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 1  
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20  
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn  
Cùng Cổ đông lớn  
Cùng Cổ đông lớn  
Ban lãnh đạo

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

|   | Năm nay<br>VND | Năm trước<br>VND |
|---|----------------|------------------|
| Cổ tức đã trả                                       | 27.062.983.000 | 24.358.484.700   |
| Tổng Công ty Licogi - CTCP                          | 27.062.983.000 | 24.358.484.700   |
| Xóa nợ  | -              | 4.837.568.040    |
| Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01 | -              | 4.837.568.040    |

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

|  | Số cuối năm<br>VND | Số đầu năm<br>VND |
|--|--------------------|-------------------|
| Các khoản phải trả người bán                     | 619.248.529        | 619.248.529       |
| Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 | 619.248.529        | 619.248.529       |

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

|                       | Chức danh                             | Năm nay<br>VND       | Năm trước<br>VND     |
|-----------------------|---------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Ông Đồng Quốc Cường   | Chủ tịch HĐQT                         | 326.000.000          | 204.000.000          |
| Ông Phan Thanh Hải    | Phó chủ tịch HĐQT                     | 291.000.000          | 170.000.000          |
| Ông Nguyễn Cảnh Sơn   | Thành viên HĐQT                       | 256.000.000          | 136.000.000          |
| Ông Nguyễn Danh Quân  | Thành viên HĐQT                       | 256.000.000          | 136.000.000          |
| Ông Nguyễn Thành Hưng | Thành viên HĐQT<br>kiêm Tổng Giám đốc | 1.227.291.857        | 1.012.987.859        |
| Ông Nguyễn Văn Tình   | Phó Tổng Giám đốc                     | 729.024.237          | 659.043.058          |
| Ông Phạm Ngọc Tân     | Trưởng BKS                            | 256.000.000          | 136.000.000          |
| Ông Nguyễn Anh Dũng   | Thành viên BKS                        | 221.000.000          | 102.000.000          |
| Ông Đỗ Văn Chính      | Thành viên BKS                        | 221.000.000          | 102.000.000          |
| <b>Cộng</b>           |                                       | <b>3.783.316.094</b> | <b>2.658.030.917</b> |

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào trọng yếu phát sinh sau ngày lập Báo cáo tài chính cần điều chỉnh hoặc công bố trên thuyết minh Báo cáo tài chính.

Hà Thị Thùy  
Người lập

Tạ Hồng Diệu  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Hưng  
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 03 năm 2026

Số: 218/2026/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội ngày 23 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/05/2022;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);

Căn cứ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/ 2025 của Công ty đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

|   |  | Đơn vị: đồng    |
|---|--|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế 2025  | 167.018.195.631 |
| 2 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2025                                    | 234.510.156.264 |
| 3 | Lợi nhuận năm 2025 dùng để phân phối [(1)+(2)]   | 401.528.351.895 |
| 4 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển (1.5%)   | 2.505.272.934   |
| 5 | Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng (5%)  | 8.350.909.782   |
| 6 | Thưởng HĐQT. BKS và BDH theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ Số: 223/2025/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025 | 2.895.062.599   |
| 7 | Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)-(6)]                              | 387.777.106.580 |
| 8 | Chi cổ tức dự kiến tối thiểu cho các cổ đông (12%)                                       | 79.200.000.000  |
| 9 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau                                     | 308.577.106.580 |

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào dòng tiền của công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2025 theo phương án trên cho phù hợp.

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT. BKS (email);
- Lưu HĐQT. TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Quốc Cường



Số: 219/2026/TTr-BHHC-BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của BHHC như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng năm 2026;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng, Công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, đặc biệt với các Công ty có tổng tài sản lớn như BHHC;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của BHHC về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý so với chất lượng kiểm toán mang lại.

### 2. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);
- Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

### 3. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCHC, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Phạm Ngọc Tân

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và dự toán thù lao năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 30/05/2022 được ĐHĐCĐ thông qua.

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và dự toán thù lao năm 2026 cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty cụ thể như sau:

### I. Quyết toán thù lao năm 2025.

|                              |                    |
|------------------------------|--------------------|
| Thù lao năm 2025 đã chi trả: | 2.083.000.000 VNĐ; |
| Trong đó:                    |                    |
| - Thù lao HĐQT:              | 1.385.000.000 VNĐ  |
| - Thù lao Ban kiểm soát:     | 698.000.000 VNĐ    |

### II. Dự toán thù lao năm 2026

Mức thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân như sau:

| TT | Chức danh  | Mức thù lao/tháng (đồng) | Ghi chú    |
|----|--|--------------------------|------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT  | 20.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 2  | Phó chủ tịch HĐQT                                    | 18.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 3  | Thành viên HĐQT                                      | 16.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 4  | Trưởng BKS   | 16.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 5  | Thành viên BKS                                       | 14.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 6  | Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty | 8.000.000                | Kiểm nhiệm |

### III. Các nội dung khác

1. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS và lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có), HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có) còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:* 

Như kính gửi;

UVHĐQT, BKS (email);

Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đông Quốc Cường**

Số: 221/2026/TTr-BHHC-HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà đã được cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/05/2022;

Để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty trong thời gian tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt bổ sung các ngành, nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

### 1. Các mã, tên ngành nghề bổ sung:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề   |
|-----|----------|--|
| 1   | 0810     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  |
| 2   | 4673     | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                        |
| 3   | 4752     | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng |
| 4   | 5021     | Vận tải hành khách đường thủy nội địa  |
| 5   | 5222     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                      |

2. ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 giao cho Tổng giám đốc làm việc với cơ quan chức năng để bổ sung các nội dung trên vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:** 

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban kiểm soát để b/c;
- Lưu: TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đông Quốc Cường**

Số: 222/2026/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ  
Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 (Điều lệ năm 2008); Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 30/05/2022.

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung, sửa đổi những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức rà soát Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, cụ thể như sau:

### I. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ được tiến hành đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: Các nội dung của dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2020.

### II. Đề xuất

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà hiện hành tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2020, cũng như phù hợp với những quy định hiện hành có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2026 như sau:

1. Thông qua nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2026  
(Xin gửi dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2026 kèm theo)

2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa chữa chính tả, bổ sung các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào Điều lệ Công ty và tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký bản Điều lệ này tại cơ quan nhà nước theo quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

(Kèm theo tờ trình số: 222 /2026/TTr-BHHC-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của HĐQT  
Công ty CP TED Bắc Hà)

| TT | Vị trí dự thảo         | Điều lệ năm 2022<br>(Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5)            | Dự thảo Điều lệ năm 2026<br>(Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 6)                    | Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung  |
|----|------------------------|--|---|--|
| 1. | Sửa đổi khoản 3 điều 2 | 3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai | 3.Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai                 | Sửa đổi cho phù hợp với địa chỉ sau thay đổi địa giới hành chính của Nhà nước. |
| 2. | Bổ sung khoản 1 điều 4 | 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.<br>.....                 | 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.<br>.....<br>(Theo phụ lục số 01 kèm theo) | Sửa đổi cho phù hợp với nhu cầu thực tế hiện nay của Công ty.                  |

Phụ lục số 01. Các tên ngành nghề bổ sung vào khoản 1 điều 4 của Điều lệ Công ty

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề   |
|-----|----------|--|
| 1   | 0810     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  |
| 2   | 4673     | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                        |
| 3   | 4752     | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng |
| 4   | 5021     | Vận tải hành khách đường thủy nội địa  |
| 5   | 5222     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                      |

## **TỜ TRÌNH**

Về việc hết nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT và BKS;  
Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát  
nhiệm kỳ 2026-2031

### **Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 30/05/2022;

Căn cứ đơn đề cử của các cổ đông lớn và nhóm cổ đông về việc tham gia ứng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;

Căn cứ Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà chốt ngày 18/3/2026;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội các dung sau:

### **I. Thông qua việc hết nhiệm kỳ 2021-2026 thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà hết nhiệm kỳ và được bầu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

### **II. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:**


Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người ( trong đó có 01 người là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người là Phó chủ tịch HĐQT)

Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người ( trong đó có 01 người là Trưởng Ban kiểm soát).



Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

**Trân trọng cảm ơn!**

**Nơi nhận:** 

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HDQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đông Quốc Cường**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật Danh nghiệp sửa đổi, bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 5 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/05/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2026/NQ-BHHC-HĐQT ngày 21/01/2026 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng**

1.1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

1.2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

**Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội**

2.1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự Đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2.2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu thảo luận trước đại hội.

2.3. Được phát phiếu biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đăng ký sở hữu hoặc đại diện (ví dụ phiếu biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

2.4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

**Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội**

3.1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

3.3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

3.4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền) và giấy tờ tùy thân (thẻ CCCD hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại hội chính thức bắt đầu.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội;
- Nhận và kiểm tra các giấy mời họp, giấy ủy quyền tham dự đại hội;
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không;
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội;
- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội**

5.1. Chủ tọa đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa đại hội.

Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội;

c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.2. Thư ký đại hội do Chủ tọa giới thiệu để đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

## **Chương II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo danh sách cổ đông chốt họp tại ngày 18/03/2026).

#### **Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội**

a. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

1. Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội;
2. Công tác chuẩn bị và khai mạc;
3. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông;
4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu;
5. Thông qua chương trình đại hội;
6. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội;
7. Thông qua báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2025;
8. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

9. Thông qua tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026;
10. Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
11. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty;
12. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
13. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình;
14. Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031;
15. Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;
16. Công bố kết quả kiểm phiếu;
17. Thông qua biên bản, nghị quyết và bế mạc đại hội.

*b. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.*

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội đều thực hiện theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: Được số cổ đông đại diện trên 50% hoặc từ 65% (theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

**Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành**

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

**THẺ THỨC BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
(Kèm theo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

---

**A. Quy định chung.**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;
- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền (gọi chung là cổ đông) đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát “Phiếu biểu quyết” trong đó có ghi mã cổ đông, số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

**B. Thẻ thức biểu quyết và kết quả biểu quyết.**

- Từng vấn đề được đưa ra thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và được xin ý kiến theo trình tự; gồm các ý kiến:

- Những ý kiến chấp thuận (đồng ý)
- Những ý kiến không chấp thuận (không đồng ý)
- Những ý kiến khác (không có ý kiến)

- Trong phần biểu quyết của từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ghi đầy đủ các nội dung ý kiến.

- Tại Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra một Ban kiểm phiếu.

- Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương pháp bỏ phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu và trình Đại hội.

- Các tỷ lệ cần đạt được khi biểu quyết: Tất cả các vấn đề phải được số cổ đông đại diện trên 50% hoặc từ 65% (theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

\* Lưu ý: Yêu cầu cổ đông giữ phiếu biểu quyết cẩn thận và đánh dấu (X) vào một trong 3 ô vuông tương ứng với đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật Danh nghiệp sửa đổi, bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 -2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà như sau:

**Chương I. Những quy định chung**

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

**Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS**

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT: (theo điều 155 Luật doanh nghiệp và điều 25 Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: (theo điều 169 Luật doanh nghiệp và điều 39 Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

### **Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu**

#### **3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

#### **3.2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.**

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 5 (năm) thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 (ba) thành viên.

#### **3.3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS**

- Thư đề cử, thư ứng cử bầu vào thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);

- Bản sao các giấy tờ: CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

### **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Phiếu màu xanh bầu thành viên HĐQT, Phiếu màu vàng bầu thành viên BKS;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

## **Chương II. Phương thức, nguyên tắc và trình tự bầu HĐQT, BKS**

### **Điều 5. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

#### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Trình bày quy chế bầu cử để đại hội thông qua;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS**

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người) cần bầu;
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn;
- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT, BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

#### **Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.



### **Chương III. Điều khoản thi hành**

**Điều 9.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

## HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

### 1. Quy định về việc bầu đôn phiếu

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

### 2. Cách thức bầu

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/ đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

|                                 |   |  |     |                                   |
|---------------------------------|---|--|-----|-----------------------------------|
| <b>Tổng số quyền<br/>bầu cử</b> | = | <b>Tổng số cổ phần nắm giữ<br/>hoặc đại diện</b> | (x) | <b>Số thành viên<br/>được bầu</b> |
|---------------------------------|---|--|-----|-----------------------------------|

*Ví dụ:* Số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị là 5 người (trong số 6 người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị), vào Ban Kiểm soát là 3 người (trong số 4 người được giới thiệu, đề cử). Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là  $(1.000 \times 5) = 5.000$  phiếu và quyền bầu cử Ban Kiểm soát là  $(1.000 \times 3) = 3.000$  phiếu.

b. Cách thức bỏ phiếu

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số quyền bầu cử** của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 5 trong số 6 ứng viên thì mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) chỉ được phân phối cho tối đa là 5 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử Hội đồng quản trị, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Số phiếu bầu</b> |
|-----------|------------------|---------------------|
| 1         | Nguyễn A         | 500                 |
| 2         | Nguyễn B         | 1.200               |
| 3         | Nguyễn C         | 1.000               |
| 4         | Nguyễn D         | x                   |

|   |                  |              |
|---|------------------|--------------|
| 5 | Nguyễn F         | 300          |
| 6 | Nguyễn H         | 2.000        |
|   | <b>Tổng cộng</b> | <b>5.000</b> |

Khi bầu cử Ban kiểm soát, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

| <i>TT</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Số phiếu bầu</i> |
|-----------|------------------|---------------------|
| 1         | Đặng A           | 800                 |
| 2         | Nguyễn B         | 1.200               |
| 3         | Vũ C             | 1.000               |
| 4         | Nguyễn D         | x                   |
|           | <b>Tổng cộng</b> | <b>3.000</b>        |

*Lưu ý:*

- Ông X có thể chỉ sử dụng không quá 5.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu cử của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

### **3. Phiếu bầu không hợp lệ**

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 5 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

### **4. Người trúng cử**

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định

- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01**

Cổ đông/Đại diện Cổ Đông:

- Mã cổ đông:

Cổ phần sở hữu:

- Mã số biểu quyết:

Cổ phần được uỷ quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

**Các nội dung biểu quyết**

**Nội dung 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch năm 2026-2031.**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 5. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 6. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự toán trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 8. Tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh Công ty**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

**Nội dung 9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

Hà Nội, Ngày tháng năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

## PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02

Cổ đông/Đại diện Cổ Đông:

- Mã cổ đông:

Cổ phần sở hữu:

- Mã số biểu quyết:

Cổ phần được uỷ quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

### Các nội dung biểu quyết

**Nội dung: Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS và số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031:**

1. Thông qua hết nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS.

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

2. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 là 5 thành viên.

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

3. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 là 3 thành viên

*Đồng ý*

*Không đồng ý*

*Không có ý kiến*

Hà Nội, Ngày tháng năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**DỰ THẢO**

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật doanh nghiệp;  
Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;  
Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua Đại hội đồng  
cổ đông thường niên năm 2026 do Ban kiểm phiếu công bố.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là Đại hội) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là BHHC) được tiến hành hồi 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Khách sạn Grand Plaza - Số 117 phố Trần Duy Hưng – Yên Hoà - Hà Nội.

**PHẦN A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**

**I. Thành phần**

1. Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty;
2. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý BHHC

**II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

**1. Kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Nguyễn Anh Dũng – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tổng số cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do BHHC phát hành: 66.000.000 cổ phần, trong đó:
  - o Cổ phần phổ thông: 66.000.000 cổ phần;
  - o Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần;
  - o Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tại danh sách chốt tham dự họp tại ngày 18 tháng 03 năm 2026 do VSDC cung cấp là ..... cổ đông sở hữu 66.000.000 cổ phần, tương đương với 100% vốn điều lệ;
- Tổng số cổ đông và nhóm cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 8h0 ngày 16/04/2026 là ..... cổ đông, tương đương với số cổ phiếu nắm giữ có quyền biểu quyết là ..... cổ phiếu đạt tỷ lệ .....

**2. Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:**

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của BHHC, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

## PHẦN B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

### I. Tiến hành Đại hội

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa.

Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát – giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ 100 % tán thành.

1. Đoàn chủ tọa gồm có: Ông ..... - Chủ tọa đoàn;  
Ông ..... - Ủy viên;  
Ông ..... - Ủy viên.
  
2. Ban thư ký: Ông ..... - Trưởng ban;  
Ông ..... - Ủy viên
  
3. Ban kiểm phiếu: Ông ..... - Trưởng Ban  
Ông ..... - Thành viên  
Ông ..... - Thành viên  
Ông ..... - Thành viên

#### 4. Chương trình đại hội đã được thông qua

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban điều hành;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình về việc thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2025 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2026;
- Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty;
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT, BKS và thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;
- Bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

### II. Nội dung chính của Đại hội

#### 1. Đại hội đã nghe trình bày lần lượt các Báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, Ban kiểm soát:

1.1 Ông Nguyễn Thành Hưng – Tổng giám đốc – trình bày toàn văn Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

1.2. Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT – trình bày toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031;

1.3. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát – trình bày toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát.

#### 2. Đại hội nghe trình bày lần lượt các Tờ trình của HĐQT trình Đại hội thông qua:



2.1. Ông Nguyễn Thành Hưng – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - trình bày toàn văn tờ trình:

- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty.
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.

2.2. Ông Nguyễn Danh Quân – thành viên HĐQT - trình bày toàn văn tờ trình:

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự toán năm 2026;
- Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT và BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

2.3. Ông Tạ Hồng Diệu – Kế toán trưởng - trình bày toàn văn Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

2.4. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát - trình bày toàn văn Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

### 3. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình. Đoàn chủ tọa đã nhận được các câu hỏi và đã giải đáp các câu hỏi của các cổ đông, chi tiết như sau:

#### Nội dung thảo luận số 1:

Cổ đông: Ông ..... mã số cổ đông ..... có ý kiến như sau:

- .....

Ông Đồng Quốc Cường trả lời:

- .....

#### Nội dung thảo luận số 2:

Cổ đông: Ông ..... mã số cổ đông ..... có ý kiến như sau:

- .....

Ông Đồng Quốc Cường trả lời:

- .....

### 4. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

Tổng số cổ đông và nhóm cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 11h00 ngày 16/04/2026 là ..... cổ đông, tương đương với số cổ phiếu nắm giữ có quyền biểu quyết là cổ phiếu đạt tỷ lệ .....%.

4.1. Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên ban kiểm soát công bố toàn văn Quy chế tổ chức Đại hội.

4.2. Ông Nguyễn Danh Quân – Công bố Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS.

4.3. Căn cứ vào kết quả biểu quyết và bỏ phiếu thông qua các nội dung của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã thống nhất thông qua các nội dung như sau:

**Nội dung 1.** Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, với một số chỉ tiêu chính như sau:

#### *Kết quả SXKD năm 2025*

| <i>Chỉ tiêu</i>                                    | <i>Thực hiện năm 2025</i> |
|--|---------------------------|
| 1.Sản lượng điện thương phẩm (Triệu kWh)           |                           |
| 2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng) |                           |
| 3.Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)          |                           |

|                                  |  |
|----------------------------------|--|
| 4.Thu nhập khác (Triệu đồng)     |  |
| 5.Lợi nhuận khác (tỷ đồng)       |  |
| 6.Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) |  |
| 7.Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)   |  |

*Kế hoạch SXKD năm 2026*

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                        | <b>ĐVT</b> | <b>Kế hoạch 2026</b> |
|-----------|--|------------|----------------------|
| 1.        | Sản lượng điện thương phẩm             | Triệu Kwh  |                      |
| 2.        | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng    |                      |
| 3.        | Chi phí quản lý vận hành               | Tỷ đồng    |                      |
| 4.        | Chi phí tài chính                      | Tỷ đồng    |                      |
| 5.        | Chi phí thường xuyên                   | Tỷ đồng    |                      |
| 6.        | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng    |                      |
| 7.        | Tỷ lệ cổ tức                           | %          |                      |
| 8.        | Đầu tư                                 | Tỷ đồng    |                      |

**Kết quả biểu quyết**

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 2.** Thông qua toàn văn Báo cáo HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031.

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội.

**Kết quả biểu quyết**

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 3.** Thông qua toàn văn báo cáo của BKS

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Trưởng ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

**Kết quả biểu quyết**

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA) với một số chỉ tiêu chính như sau:

*Đơn vị: đồng*

| <b>STT</b> | <b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b> | <b>Đơn vị</b> | <b>Giá trị</b>    |
|------------|-----------------------------|---------------|-------------------|
| 1          | Tổng tài sản                | Đồng          | 1.464.983.909.918 |
| 2          | Doanh thu thuần             | Đồng          | 337.602.932.002   |
| 3          | Lợi nhuận trước thuế        | Đồng          | 183.126.040.732   |

|   |                    |      |                 |
|---|--------------------|------|-----------------|
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 167.018.195.631 |
|---|--------------------|------|-----------------|

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 5.** Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, với một số nội dung chính sau:

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);
- Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

5.2. Đại hội đồng Cổ đông thông nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 6.** Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2025 và dự toán thù lao năm 2026 cho các thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty kiểm thư ký Công ty, với một số nội dung chính như sau:

I. Quyết toán thù lao năm 2025.

- Thù lao năm 2025 đã chi trả: 2.083.000.000 VNĐ;
- Trong đó:
  - Thù lao HĐQT: 1.385.000.000 VNĐ
  - Thù lao Ban kiểm soát: 698.000.000 VNĐ

II. Dự toán thù lao năm 2026

Mức thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty kiểm Thư ký Công ty chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân như sau:

| TT | Chức danh  | Mức thù lao/tháng (đồng) | Ghi chú    |
|----|--|--------------------------|------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT  | 20.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 2  | Phó chủ tịch HĐQT                                    | 18.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 3  | Thành viên HĐQT                                      | 16.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 4  | Trưởng BKS   | 16.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 5  | Thành viên BKS                                       | 14.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 6  | Người phụ trách quản trị Công ty kiểm thư ký Công ty | 8.000.000                | Kiểm nhiệm |

III. Các nội dung khác

1. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS và lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có), Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có) còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 7.** Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với một số nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

*Đơn vị: đồng*

|   |  |                 |
|---|--|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế 2025  | 167.018.195.631 |
| 2 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2025                                  | 234.510.156.264 |
| 3 | Lợi nhuận năm 2025 dùng để phân phối [(1)+(2)]   | 401.528.351.895 |
| 4 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển (1.5%)   | 2.505.272.934   |
| 5 | Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng (5%)  | 8.350.909.782   |
| 6 | Thưởng HĐQT, BKS và BDH theo Nghị Quyết ĐHCĐ Số: 223/2025/NQ-BHHC-ĐHCĐ ngày 18/04/2025 | 2.895.062.599   |
| 7 | Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)-(6)]                            | 387.777.106.580 |
| 8 | Chi cổ tức dự kiến tối thiểu cho các cổ đông (12%)                                     | 79.200.000.000  |
| 9 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau                                   | 308.577.106.580 |

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ vào dòng tiền của Công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2025 theo phương án trên cho phù hợp.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 8.** Thông qua tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, với một số nội dung chính sau:

1. Các mã, tên ngành nghề bổ sung:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề   |
|-----|----------|--|
| 1   | 0810     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  |
| 2   | 4673     | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                        |
| 3   | 4752     | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng |
| 4   | 5021     | Vận tải hành khách đường thủy nội địa  |
| 5   | 5222     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                      |

2. ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 giao cho Tổng giám đốc làm việc với cơ quan chức năng để bổ sung các nội dung trên vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 9.** Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 10.** Thông qua Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT, BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031, với một số nội dung chính như sau:

1. Thông qua kết thúc nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

2. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 là 5 thành viên.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

3. Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031: 3 thành viên

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý : .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không đồng ý: .....cổ phiếu - chiếm: .....%
- Không có ý kiến: .....cổ phiếu - chiếm: .....%

**Nội dung 11.** Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031, với một số nội dung chính như sau:

1. *Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:*

- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....

• Kết quả bỏ phiếu:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-----------|--------------|
|-----|-----------|--------------|

|   |  |  |
|---|--|--|
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |

- Theo Quy chế bầu cử, Đại hội thống nhất lựa chọn 05 ủy viên Hội đồng quản trị có tên dưới đây cho nhiệm kỳ 2026-2031:

| STT | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1   |           |
| 2   |           |
| 3   |           |
| 4   |           |
| 5   |           |

2. Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....

- Kết quả bỏ phiếu:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-----------|--------------|
| 1   |           |              |
| 2   |           |              |
| 3   |           |              |

- Theo Quy chế bầu cử, Đại hội thống nhất lựa chọn 03 ủy viên Ban kiểm soát có tên dưới đây cho nhiệm kỳ 2026-2031:

| STT | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1   |           |
| 2   |           |
| 3   |           |

### **PHẦN C. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Đại hội đã làm việc đúng theo chương trình đã thông qua và với tinh thần dân chủ trách nhiệm, đúng Pháp luật.

Đại hội thống nhất ủy quyền cho Ông Chủ tịch HĐQT ra các Nghị quyết, Quyết định liên quan tới các nội dung đã được Đại hội thống nhất thông qua.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 58 phút, ngày 16 tháng 04 năm 2026.

**BAN THƯ KÝ**

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**

**Nguyễn Văn Hà      Vũ Thành Luân**

**Đông Quốc Cường**

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế đại hội;
- Các Báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các Tờ trình;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

Số: /2026/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*Căn cứ:*

*Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*

*Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được ĐHĐCĐ thông qua;*

*Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 / 4 /2026.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội do Chủ tịch đoàn công bố trước đại hội, cụ thể như sau:

**Nội dung 1.** Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, với một số chỉ tiêu chính như sau:

*Kết quả SXKD năm 2025*

| <i>Chỉ tiêu</i>                                    | <i>Thực hiện năm 2025</i> |
|--|---------------------------|
| 1.Sản lượng điện thương phẩm (Triệu kWh)           |                           |
| 2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng) |                           |
| 3.Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)          |                           |
| 4.Thu nhập khác (Triệu đồng)                       |                           |
| 5.Lợi nhuận khác (tỷ đồng)                         |                           |
| 6.Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)                   |                           |
| 7.Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)                     |                           |

*Kế hoạch SXKD năm 2026*

| <i>TT</i> | <i>Chỉ tiêu</i>                        | <i>ĐVT</i> | <i>Kế hoạch 2026</i> |
|-----------|--|------------|----------------------|
| 1.        | Sản lượng điện thương phẩm             | Triệu Kwh  |                      |
| 2.        | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng    |                      |
| 3.        | Chi phí quản lý vận hành               | Tỷ đồng    |                      |
| 4.        | Chi phí tài chính                      | Tỷ đồng    |                      |
| 5.        | Chi phí thường xuyên                   | Tỷ đồng    |                      |
| 6.        | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng    |                      |
| 7.        | Tỷ lệ cổ tức                           | %          |                      |
| 8.        | Đầu tư                                 | Tỷ đồng    |                      |

**Nội dung 2.** Thông qua toàn văn Báo cáo HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031.

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội.



**Nội dung 3.** Thông qua toàn văn báo cáo của BKS

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Trưởng ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

**Nội dung 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA) với một số chỉ tiêu chính như sau:

*Đơn vị: đồng*

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị | Giá trị           |
|-----|----------------------|--------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản         | Đồng   | 1.464.983.909.918 |
| 2   | Doanh thu thuần      | Đồng   | 337.602.932.002   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | Đồng   | 183.126.040.732   |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | Đồng   | 167.018.195.631   |

**Nội dung 5.** Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, với một số nội dung chính sau:

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc Tế (iCPA);
- Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

5.2. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

**Nội dung 6.** Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2025 và dự toán thù lao năm 2026 cho các thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty, với một số nội dung chính như sau:

I. Quyết toán thù lao năm 2025.

Thù lao năm 2025 đã chi trả: 2.083.000.000 VNĐ;

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: 1.385.000.000 VNĐ
- Thù lao Ban kiểm soát: 698.000.000 VNĐ

II. Dự toán thù lao năm 2026

Mức thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân như sau:

| TT | Chức danh  | Mức thù lao/tháng (đồng) | Ghi chú    |
|----|--|--------------------------|------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT  | 20.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 2  | Phó chủ tịch HĐQT                                    | 18.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 3  | Thành viên HĐQT                                      | 16.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 4  | Trưởng BKS   | 16.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 5  | Thành viên BKS                                       | 14.000.000               | Kiểm nhiệm |
| 6  | Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty | 8.000.000                | Kiểm nhiệm |

### III. Các nội dung khác

1. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS và lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có), Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có) còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

**Nội dung 7.** Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với một số nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

*Đơn vị: đồng*

|   |  |                 |
|---|--|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế 2025  | 167.018.195.631 |
| 2 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2025                                    | 234.510.156.264 |
| 3 | Lợi nhuận năm 2025 dùng để phân phối [(1)+(2)]   | 401.528.351.895 |
| 4 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển (1.5%)   | 2.505.272.934   |
| 5 | Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng (5%)  | 8.350.909.782   |
| 6 | Thưởng HĐQT, BKS và BDH theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ Số: 223/2025/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025 | 2.895.062.599   |
| 7 | Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)-(6)]                              | 387.777.106.580 |
| 8 | Chi cổ tức dự kiến tối thiểu cho các cổ đông (12%)                                       | 79.200.000.000  |
| 9 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau                                     | 308.577.106.580 |

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ vào dòng tiền của Công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2025 theo phương án trên cho phù hợp.

**Nội dung 8.** Thông qua tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, với một số nội dung chính sau:

1. Các mã, tên ngành nghề bổ sung:

| STT | Mã ngành | Tên ngành nghề   |
|-----|----------|--|
| 1   | 0810     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  |
| 2   | 4673     | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                        |
| 3   | 4752     | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng |
| 4   | 5021     | Vận tải hành khách đường thủy nội địa  |
| 5   | 5222     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                      |

2. ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 giao cho Tổng giám đốc làm việc với cơ quan chức năng để bổ sung các nội dung trên vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

**Nội dung 9.** Thông qua toàn văn tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

**Nội dung 10.** Thông qua Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT, BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031, với một số nội dung chính như sau:

1. Thông qua kết thúc nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.
2. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 là 5 thành viên.
3. Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031: 3 thành viên

**Nội dung 11.** Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031, với một số nội dung chính như sau:

1. *Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:*

- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....

• Kết quả bỏ phiếu:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-----------|--------------|
| 1   |           |              |
| 2   |           |              |
| 3   |           |              |
| 4   |           |              |
| 5   |           |              |

• Theo Quy chế bầu cử, Đại hội thống nhất lựa chọn 05 ủy viên Hội đồng quản trị có tên dưới đây cho nhiệm kỳ 2026-2031:

| STT | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1   |           |
| 2   |           |
| 3   |           |
| 4   |           |
| 5   |           |

2. *Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:*

- Ông: .....
- Ông: .....
- Ông: .....

• Kết quả bỏ phiếu:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|-----------|--------------|
|-----|-----------|--------------|

|   |  |  |
|---|--|--|
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

- Theo Quy chế bầu cử, Đại hội thống nhất lựa chọn 03 ủy viên Ban kiểm soát có tên dưới đây cho nhiệm kỳ 2026-2031:

| STT | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1   |           |
| 2   |           |
| 3   |           |

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể ngày 16 tháng 04 năm 2026.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tịch HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng trên website Cty);
- Công bố thông tin theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**Đông Quốc Cường**